

CATALOGUE

01.2026



www.nanoco.com.vn



info@nanoco.com.vn



fb.com/nanoco.com.vn



MỤC LỤC

T01 - 02

THIẾT BỊ ĐIỆN



NEW

WIDE SERIES
..... T04 - 08



NEW

HALUMIE - ACRYLIC
FULL COLOR T09 - 11



MODERVA
..... T12 - 13



NEW

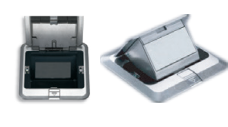
MINERVA
..... T14



GEN-X
..... T15



Ổ CẮM CÓ DÂY
..... T16



Ổ CẮM ÂM SÀN
..... T16



THIẾT BỊ CẢM BIẾN
..... T16



NEW

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DIN
..... T17 - 18



SPD - KHỞI ĐỘNG TỪ DIN
TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG T19



NEW

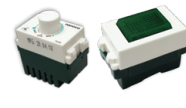
CẦU DAO ĐÓNG NGẮT
MCCB VÀ PHỤ KIỆN T20



CÔNG TẮC ĐỒNG HỒ
..... T21



Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP
CHUÔNG PANASONIC T21



DIMMER - ĐÈN BÁO
..... T22



Ổ CẮM - PHÍCH CẮM ĐƠN
ĐÔI ĐÈN T22



Ổ CẮM CÓ DÂY NANOCO
..... T22



TỦ ĐIỆN NANOCO
..... T23



BÚT THỬ ĐIỆN
..... T23



CHUÔNG ĐIỆN
..... T23



ỐNG LUỒN DÂY
..... T24



PHỤ KIỆN PVC
..... T25



NEW

HỘP NỐI - HỘP ÂM
..... T26



BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN
DÂY CÁP MẠNG T27



Ổ CẮM - PHÍCH CẮM
CÔNG NGHIỆP T28-30



NEW

QUẠT HÚT
..... T31-32

ĐIỆN GIA DỤNG



QUẠT TRẦN
..... T33-35



NEW

QUẠT ĐIỆN
..... T36



MÁY LỌC KHÔNG KHÍ
MÁY HÚT ẨM T37-38



MÁY NƯỚC NÓNG
..... T39-41



MÁY BƠM
..... T42



MỤC LỤC

T01 - 02

ĐÈN CHIẾU SÁNG - TRANG TRÍ



ĐÈN DOWNLIGHT
T44-48



ĐÈN TRẦN CHỐNG ẨM
T48



ĐÈN PANEL ỐP TRẦN
T49-50



ĐÈN OFFICE PANEL
T51



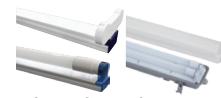
ĐÈN BULB TRỤ E27
T52



ĐÈN BULB TRÒN E27
HOA CÚC - TRANG TRÍ T53



ĐÈN TUYẾT T8
T54



MÁNG ĐÈN TUYẾT T8
MÁNG ĐÈN KÍN NƯỚC
BỘ MÁNG ĐÈN T8 T55



ĐÈN BÁN NGUYỆT
T56



ĐÈN BÀN
T57



CỐC SẠC
T57



ĐÈN ĐỘI ĐẦU
T58



ĐÈN BẮT MUỖI
VỢT MUỖI T58



ĐÈN SỬI PHÒNG TẮM
T59



ĐÈN SPOTLIGHT ÂM TRẦN
T61



ĐÈN TRACKLIGHT
T61-62



ĐÈN RAY NAM CHÂM
PHỤ KIỆN T63-64



ĐÈN THẢ TRẦN - LINEAR
ĐÈN DOWNLIGHT TRỤ T65



LED DÂY NGOÀI TRỜI
& PHỤ KIỆN T66-69



LED DÂY NEON & COB DC24V
& PHỤ KIỆN T69-70



LED DÂY TRONG NHÀ
& PHỤ KIỆN T72-73



LED DÂY ĐỔI MÀU RGB
T74



ĐÈN PHA
T74-76



ĐÈN PHA SOLAR
ĐÈN SOLAR SÂN VƯỜN
T76-77



ĐÈN NGOÀI TRỜI
STELLA SERIES T78-79



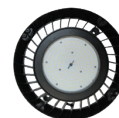
ĐÈN NGOÀI TRỜI
GẮN TƯỜNG/ TRẦN
T79-81



ĐÈN NGOÀI TRỜI
SÂN VƯỜN/ LỐI ĐI T81-83



ĐÈN KHẨN CẤP
THOÁT HIỂM T84



ĐÈN HIGHBAY
T85



PIN NANOCO
T85



THIẾT BỊ ĐIỆN

WEGH6803CYH-VN WEVH5531MYHK

*Thiết kế

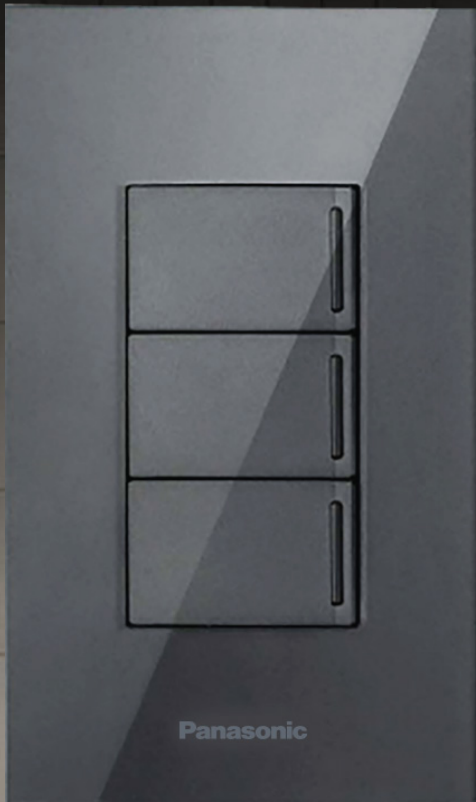
Thiết kế mặt kính sang trọng với vẻ ngoài "trong suốt", mang đến nét thanh lịch và hiện đại cho mọi công trình.

*Công nghệ

Sản phẩm có kiểu dáng và cấu trúc độc đáo: ổ cắm dễ dàng tiếp xúc và chia sẻ điện giữa các phích cắm. Công tắc có nút bấm lớn cùng trang bị thêm công nghệ chạm nhẹ êm ái và trơn tru.

*Chất lượng

Vật liệu Urea resin cao cấp, khả năng chống cháy hiệu quả và an toàn khi sử dụng.



• WIDE SERIES



• HALUMIE - ACRYLIC
• FULL COLOR



• MODERVA




• MINERVA




• GEN-X






WEV502107SW
Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, cỡ nhỏ, bắt vít
250VAC - 16A, Twin Switch B - 1 way - Pillar
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

80.000




WEV502127SW
Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, cỡ trung, bắt vít
Dùng với mặt 3 hoặc 6 thiết bị
250VAC - 16A, Twin Switch B - 1 way - Medium size - Pillar
5 cái/hộp, 50 cái/thùng

90.000




WEV5001SW/WEV5001-7SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A Switch B - 1 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

23.000




WEV5001H/WEV5001-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A
Switch B (1 - way)
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

37.500




WEG5151-51SWK/WEG51517SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch B
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

116.000




WEG5151-51KH/WEG51517H
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch B
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

149.000



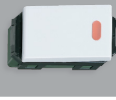
WEV5002SW/WEV5002-7SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A
Switch C - 2 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

47.000




WEV5002H/WEV5002-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A
Switch C (2 - ways)
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

66.000




WEG5152-51SWK/WEG51527SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch C
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

137.000



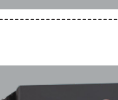
WEG5152-51KH
Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch C
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

175.000



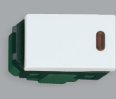
WEV5033-7SW
Công tắc D, có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A
Glow switch D - 2 poles
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

251.000




WEV5033-7H
Công tắc D, có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A
Glow switch D - 2 poles
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

312.000



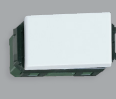
WEG5141SW
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi ON, 250VAC - 6A
Illuminated switch B
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

320.000




WEG5004KH
Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 16A
Switch E (4 ways)
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

327.000




WEG5004KSW
Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 16A
Switch E - 4 ways
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

255.000




WEG5401-7H
Nút nhấn chuông, 250VAC - 10A
Bell push button
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

109.000




WEG5401-011SW
Nút nhấn chuông, 250VAC - 10A
Bell push button
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

71.000




WEG3032RH
Đèn báo màu đỏ, 220VAC
Pilot lamp red
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

149.000




WEG3032RSW
Đèn báo màu đỏ, 220VAC
Pilot lamp red
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

120.000




WEG3020H
Nút trống
Blank chip
Đóng gói 20 cái/ hộp, 200 cái/ thùng

16.000

WEG3020SW
Nút trống
Blank chip
Đóng gói 20 cái/hộp, 200 cái/thùng

11.500











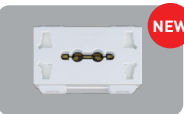
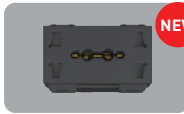


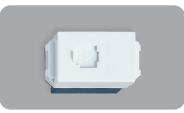
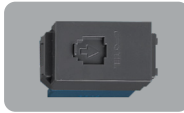

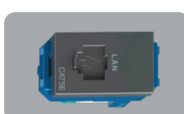



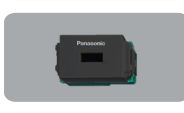












WEG3023SW
Lỗ ra dây điện thoại phi 9mm/16mm
Telephone wire chip đĩa 9mm/16mm
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

11.500


*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng




	WEV1081SW/ WEV1081-7SW (Cắm nhanh/Bắt vít) Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A Universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	42.600		WEV1081H/WEV1081-7H (Cắm nhanh/ Bắt vít) Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A Universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	52.000
	WEV1181SW/ WEV1181-7SW (Cắm nhanh/Bắt vít) Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A Grounding universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	71.000		WEV1181H/WEV1181-7H (Cắm nhanh/ Bắt vít) Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A Grounding duplex universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	96.000
	WEV1582SW/ WEV1582-7SW (Cắm nhanh/ Bắt vít) Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A Grounding duplex universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	103.000		WEV1582H/WEV1582-7H (Cắm nhanh/ Bắt vít) Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A Grounding Universal receptacle with safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	140.000
	WEI1171SW-VN Xuất xứ Ấn Độ WEV117107SW Xuất xứ Việt Nam Ổ cắm đa năng có màn che, 250VAC - 16A Multiple receptacle with safety shutter Dùng kết hợp với mặt 680290/ mặt 68030 Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/ thùng	115.000		WEI1171H-VN Xuất xứ Ấn Độ WEV117107H Xuất xứ Việt Nam Ổ cắm đa năng có màn che, 250VAC - 16A Multiple receptacle with safety shutter Dùng kết hợp với mặt 680290/ mặt 68030 Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/ thùng	160.000
	WEV157207SW Ổ cắm đôi đa năng có màn che, bắt vít, 250VAC - 16A Duplex Multiple Receptacle, Safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	150.000		WEV157207H Ổ cắm đôi đa năng có màn che, bắt vít, 250VAC - 16A Duplex Multiple Receptacle, Safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	220.000
	WEV2501SW Ổ cắm anten Tivi, 75 Ohm Television terminal Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	89.000		WEV2501H Ổ cắm anten Tivi, 75 Ohm Television terminal Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/thùng	134.000
	WEV2364SW Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	89.000		WEV2364H Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói 10 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	134.000
	WEV2488SW - CAT5E WEV24886SW - CAT6 Ổ cắm data CAT5E/ Ổ cắm data CAT6 Data modular CAT5E/ Data modular CAT6 Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	194.000 232.000		WEV2488H - CAT5E WEV24886H - CAT6 Ổ cắm data Data modular Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	232.000 280.000
	WEG2021SW Ổ cắm HDMI / Connector for HDMI connection Sử dụng với đế âm có độ sâu tối thiểu 50mm Sử dụng với ống luồn dây Ø25mm Đóng gói 1 cái/hộp, 10 cái/thùng	776.000		WEG2021H Ổ cắm HDMI / Connector for HDMI connection Sử dụng với đế âm có độ sâu tối thiểu 50mm Sử dụng với ống luồn dây Ø25mm Đóng gói 1 cái/hộp, 10 cái/thùng	929.000
	WEF108107-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 1 cổng/ 1-port USB charger Input: AC220V / Output: 5V-2.4A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	620.000		WEF108107H-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 1 cổng/ 1-port USB charger Input: AC220V / Output: 5V-2.4A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	725.000
	WEF412417W-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 1 cổng C, PD-18W 1-port USB-C PD Charger Input: AC220V, 50-60Hz / Output: 5V-3A, 9V-2A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	900.000		WEF412417H-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 1 cổng C, PD-18W 1-port USB-C PD Charger Input: AC220V, 50-60Hz / Output: 5V-3A, 9V-2A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	1.045.000
	WEF11821W Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 2 cổng/ 2-port USB charger Input: AC220V / Output: 5V-3A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	735.000		WEF11821H Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 2 cổng/ 2-port USB charger Input: AC220V / Output: 5V-3A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	850.000
	WEF14821W-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 2 cổng type A-C/ A-C type 2-port USB charger Input: AC220V/ Output: 5V-3A Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	1.040.000		WEF14821H-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 2 cổng type A-C/ A-C type 2-port USB charger Input: AC220V/ Output: 5V-3A Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	1.200.000
	WEG575151SW Bộ điều chỉnh độ sáng đèn, 220VAC - 500W Loại có chức năng bật tắt Dimmer for Incandescent lamp, Off function type Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	391.000		WEG575151H Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn, loại có chức năng bật tắt, 220VAC - 500W Dimmer for incandescent lamp, Off function type Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	598.000
	WEG57912SW Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED (Max 8 đèn LED hoặc tổng công suất nhỏ hơn 50W) LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb (Max 8 LED bulbs or less than 50W) Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	776.000		WEG57912H Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED (Max 8 đèn LED hoặc tổng công suất nhỏ hơn 50W) LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb (Max 8 LED bulbs or less than 50W) Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	884.000
	WEF5791501SW-VN Xuất xứ Đài Loan Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED Công suất: 200W LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	1.370.000		WEF5791501H-VN Xuất xứ Đài Loan Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED Công suất: 200W LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	1.529.000







WEG1001SW
Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm dẹp), 250VAC - 16A
Flat pin receptacle
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng **32.000**




WEG1090SW
Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm tròn), 250VAC - 16A
round pin receptacle
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng **32.000**




WEV68010SW
Mặt dùng cho 1 thiết bị
1 gang - 1 device plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng **18.700**




WEV68020SW
Mặt dùng cho 2 thiết bị
1 gang - 2 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng **18.700**




WEV68030SW
Mặt dùng cho 3 thiết bị
1 gang - 3 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng **18.700**



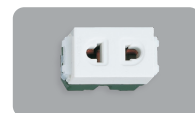
WEV68040SW
Mặt dùng cho 4 thiết bị
2 gang - 4 devices plate
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng **35.500**




WEV68060SW
Mặt dùng cho 6 thiết bị
2 gang - 6 devices plate
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng **35.500**




WEV138307SW
Bộ 3 ổ cắm 2 chấu có màn che, 250VAC - 16A, Bất vít
Triple universal WIDE receptacle with safety shutter
Đóng gói 10 cái/ hộp, 50 cái/thùng **130.000**




WEV1091SW/ WEG10919
Ổ cắm đơn không màn che, 250VAC - 16A
Universal receptacle
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng **32.000**




WEV7001SW
Mặt dùng cho CB 1 tếp
1 gang plate for MCB 1 pole
Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/thùng **18.700**



WEV680290SW
Mặt dùng riêng cho ổ cắm đơn 3 chấu
1 gang plate for universal receptacle
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng **18.700**



WEV7061SW
Mặt dùng cho HB
Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/thùng **18.700**




WEV68910SW
Mặt kín đơn
Single cover plate
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng **18.700**



WEV68920SW
Mặt kín đôi
Double cover plate
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng **35.500**


MẶT CÓ NẮP CHE



WEG7901K-VN - Màu beige
WEG7901SWK-VN - Màu trắng
WEG7901HK-VN - Màu xám
Mặt 1 thiết bị - Có nắp che mưa
Weatherproof plate, 1 gang - 1 device IP55
Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng **249.000**



WEG79029K-VN - Màu beige
WEG79029SWK-VN - Màu trắng
WEG79029HK-VN - Màu xám
Mặt dùng cho ổ đơn 3 chấu có nắp che
Weatherproof plate, 1 gang-Center 2-Devices IP55
Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng **249.000**



WEG7902K-VN - Màu beige
WEG7902SWK-VN - Màu trắng
WEG7902HK-VN - Màu xám
Mặt 2 thiết bị - Có nắp che mưa
Weatherproof plate, 1 gang - 2 devices IP55
Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng **249.000**



WEG8973SW-VN
Hộp có nắp che mưa lắp nổi IP55 cho 3 thiết bị
Weatherproof plate with soft cover window,
1 gang -3 Device
Đóng gói 5 cái/hộp, 20 cái/thùng **348.000**



WEG7903K-VN - Màu beige
WEG7903SWK-VN - Màu trắng
WEG7903HK-VN - Màu xám
Mặt 3 thiết bị - có nắp che mưa
Weatherproof plate, 1 gang - 3 devices IP55
Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng **249.000**




WEG8973LH-VN
Hộp có nắp che mưa lắp nổi IP55 cho 3 thiết bị
Weatherproof plate with soft cover window,
1 gang -3 Device
Đóng gói 5 cái/hộp, 20 cái/thùng **364.000**




WEG8981K-VN
Mặt có nắp che mưa
Cần lắp cùng mặt nạ
Weatherproof plate - IP55
Đóng gói 5 cái/ hộp, 20 cái/ thùng **239.000**




MẶT KIM LOẠI BẰNG NHÔM CAO CẤP




WEG6501-1
Dùng cho 1 thiết bị
1 device metal plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng **83.000**



WEG6502-1
Dùng cho 2 thiết bị
2 devices metal plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng **83.000**



WEG6503-1
Dùng cho 3 thiết bị
3 devices metal plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng **83.000**



WEG65029-1
Mặt dùng riêng cho ổ cắm đơn 3 chấu
1 gang plate for universal receptacle
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng **83.000**

*Giá bán đã bao gồm VAT



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG ÁNH KIM (MW)		MÀU ĐEN ÁNH KIM (MB)		MÀU XÁM ÁNH KIM (MH)	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68010MW	31.000	WEV68010MB	31.000	WEV68010MH	31.000
	Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68020MW	31.000	WEV68020MB	31.000	WEV68020MH	31.000
	Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68030MW	31.000	WEV68030MB	31.000	WEV68030MH	31.000
	Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68040MW	52.000	WEV68040MB	52.000	WEV68040MH	52.000
	Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68060MW	52.000	WEV68060MB	52.000	WEV68060MH	52.000
	Mặt dùng cho HB Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV7061MW	31.000	WEV7061MB	31.000	WEV7061MH	31.000
	Mặt dùng cho CB 1 tếp 1 gang plate for MCB 1 pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV7001MW	31.000	WEV7001MB	31.000	WEV7001MH	31.000
	Mặt dùng riêng cho ổ cắm đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV680290MW	31.000	WEV680290MB	31.000	WEV680290MH	31.000
	Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68910MW	31.000	WEV68910MB	31.000	WEV68910MH	31.000

Refina MÀU

	WEG55317MB Công tắc B, 1 chiều, màu đen ánh kim 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000		WEG55327MB Công tắc C, 2 chiều, màu đen ánh kim 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000
	WEG55317MW Công tắc B, 1 chiều, màu trắng ánh kim 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000		WEG55327MW Công tắc C, 2 chiều, màu trắng ánh kim 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000
	WEG55317MH Công tắc B, 1 chiều, màu xám ánh kim 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000		WEG55327MH Công tắc C, 2 chiều, màu xám ánh kim 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000

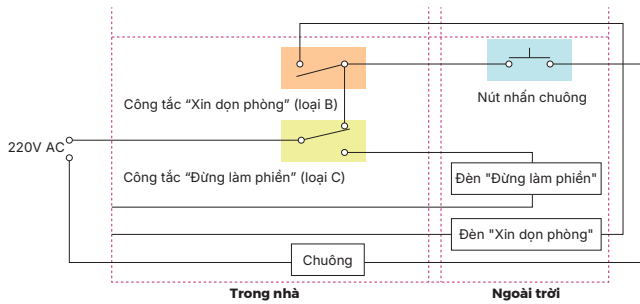
Refina TRẮNG

	WEV5531SW/ WEV5531-7SW (Cảm nhanh/ Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, loại nhỏ, 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	37.500		WEV5532SW/ WEV5532-7SW (Cảm nhanh/ Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại nhỏ, 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	69.000
	WEV5521SW/ WEV5521-7SW (Cảm nhanh/ Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, loại trung, 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	37.500		WEV5522SW/ WEV5522-7SW (Cảm nhanh/ Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại trung, 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	69.000
	WEV5511SW/ WEV5511-7SW (Cảm nhanh/ Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, loại lớn, 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	37.500		WEV5512SW/ WEV5512-7SW (Cảm nhanh/ Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại lớn, 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	69.000
	WEC5542-7SW Công tắc C, 2 chiều, loại đôi, cỡ trung 250VAC - 10A, Switch C - 3 ways Dùng với mặt 3 hoặc 6 thiết bị Đóng gói 5 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	155.000		WEV5533-7SW (Bắt vít) Công tắc D có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A, Glow Switch D (2 poles) Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	300.000



CHUYÊN DỤNG CHO KHÁCH SẠN - HOTEL WIRING DEVICES

Sơ đồ mạch điện dành cho đèn báo "Xin dọn phòng" - "Đừng làm phiền"



WEG5001K-031
Công tắc có đèn báo "Xin dọn phòng", 250VAC - 16A
Switch B "Make Up Room"
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

32.000



WEG5002K-021
Công tắc có đèn báo "Đừng làm phiền", 220VAC - 10A
Switch C "Do not disturb"
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

56.000



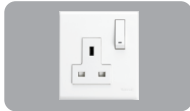
WSBC9120SW-VN/WSBC9120W
Ổ cắm chuyên dùng cho máy cạo râu
Shaver socket build switch
In: 220VAC Out: 110VAC or 240VAC
Đóng gói 1 cái/ hộp, 10 cái/ thùng

1.550.000



WNP5428690FK
Bộ công tắc D 2 cực có đèn báo chuẩn BS, 250VAC - 45A
Dùng cho bếp điện tử, máy nước nóng
BS Glow switch D double pole
Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng

492.000



WEB1119SW-VN
Bộ ổ cắm tiêu chuẩn BS, 250VAC - 13A
Receptacle - BS standard
Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng

126.000



WEB7811SW
Mặt vuông dành cho 1 thiết bị
BS type - 1 device plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

23.500



WEB7812SW
Mặt vuông dành cho 2 thiết bị/ổ đơn 3 chấu
BS type - 2 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

23.500



WEB7813SW
Mặt vuông dành cho 3 thiết bị
BS type - 3 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

23.500



WEB7811MW
Mặt vuông dành cho 1 thiết bị
BS type - 1 device plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

43.000



WEB7812MW
Mặt vuông dành cho 2 thiết bị
BS type - 2 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

43.000



WEB7813MW
Mặt vuông dành cho 3 thiết bị
BS type - 3 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

43.000



WEG3032G-031
Đèn báo "Xin dọn phòng", 220VAC - 10A
"Make Up Room" pilot lamp
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

175.000



WEG3032R-021
Đèn báo "Đừng làm phiền", 220VAC - 10A
"Do not disturb" pilot lamp
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

175.000



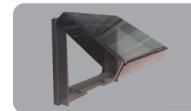
WBC8981SW
Mặt vuông có nắp che mưa IP43 chuẩn BS
dùng cho công tắc, ổ cắm
Cần lắp cùng mặt nạ
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

223.000



WBC8991W
Mặt vuông có nắp che mưa IP43 chuẩn BS
dùng cho công tắc ổ cắm
Cần lắp cùng mặt nạ
Đóng gói 5 cái/hộp, 100 cái/thùng

240.000



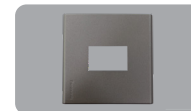
WBG8981 - P
Mặt vuông có nắp che mưa chuẩn BS
Weatherproof plate (BS type plate), IP55
Cần lắp cùng mặt nạ
Đóng gói 5 cái/hộp, 20 cái/thùng

235.000



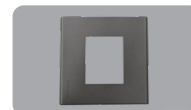
WEBP1041B-MH
Bộ ổ cắm đa năng chuẩn BS, 250 VAC - 13A
1 gang multiple socket (BS type plate)
Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng

262.000



WEB7811MH
Mặt vuông dành cho 1 thiết bị
BS type - 1 device plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

43.000



WEB7812MH
Mặt vuông dành cho 2 thiết bị/ổ đơn 3 chấu
BS type - 2 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

43.000



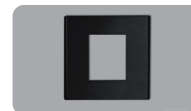
WEB7813MH
Mặt vuông dành cho 3 thiết bị
BS type - 3 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

43.000



WEB7811MB
Mặt vuông dành cho 1 thiết bị
BS type - 1 device plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

43.000



WEB7812MB
Mặt vuông dành cho 2 thiết bị/ổ đơn 3 chấu
BS type - 2 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

43.000



WEB7813MB
Mặt vuông dành cho 3 thiết bị
BS type - 3 devices plate
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

43.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

ProClub



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	(Cắm nhanh - bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off Công tắc B, 1 chiều, loại lớn 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5511K WEVH5511-7K	25.000	WEVH5511MYZK WEVH5511-7MYZK	40.600	WEVH5511MYHK WEVH5511-7MYHK	40.600
	(Cắm nhanh - bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off Công tắc B, 1 chiều, loại trung 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5521K WEVH5521-7K	25.000	WEVH5521MYZK WEVH5521-7MYZK	40.600	WEVH5521MYHK WEVH5521-7MYHK	40.600
	(Cắm nhanh/Bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off Công tắc B, 1 chiều, loại nhỏ 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5531K WEVH5531-7K	25.000	WEVH5531MYZK WEVH5531-7MYZK	40.600	WEVH5531MYHK WEVH5531-7MYHK	40.600
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc B, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5151-51 WEVH5151-7	132.000	WEVH5151-51MYZ WEVH5151-7MYZ	177.000	WEVH5151-51MYH WEVH5151-7MYH	177.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5152-51 WEVH5152-7	155.000	WEVH5152-51MYZ WEVH5152-7MYZ	218.000	WEVH5152-51MYH WEVH5152-7MYH	218.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại lớn 250VAC - 16A - Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5512 WEVH5512-7	51.000	WEVH5512MYZ WEVH5512-7MYZ	73.000	WEVH5512MYH WEVH5512-7MYH	73.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại trung 250VAC - 16A - Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5522 WEVH5522-7	51.000	WEVH5522MYZ WEVH5522-7MYZ	73.000	WEVH5522MYH WEVH5522-7MYH	73.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại nhỏ 250VAC - 16A - Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5532 WEVH5532-7	51.000	WEVH5532MYZ WEVH5532-7MYZ	73.000	WEVH5532MYH WEVH5532-7MYH	73.000
	Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, cỡ trung, bắt vít 250VAC - 16A Twin Switch B - 1 way - Medium size - Pillar Dùng với mặt dành cho 3 thiết bị hoặc 6 thiết bị 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH554127	100.000	WEVH554127MYZ	150.000	WEVH554127MYH	150.000
	Công tắc C, 2 chiều, loại đôi, cỡ trung Dùng với mặt dành cho 3 thiết bị hoặc 6 thiết bị 250VAC - 10A - Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5542-7	165.000	WEVH5542-7MYZ	250.000	WEVH5542-7MYH	250.000
	Công tắc D, 2 tiếp điểm, có đèn báo 250VAC - 20A - Glow Switch - 2 poles Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5033-7	280.000	WEVH5033-7MYZ	385.000	WEVH5033-7MYH	385.000
	Nút nhấn chuông 250VAC - 10A - Bell push button Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5401-011	77.000	WEVH5401-011MYZ	130.000	WEVH5401-011MYH	130.000
	Công tắc D, 2 tiếp điểm 250VAC - 16A - Switch D - 2 poles Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5003	172.000				
	(Cắm nhanh) Công tắc B, 1 chiều, loại trung 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5521	19.500				
	(Cắm nhanh) Công tắc B, 1 chiều, loại lớn 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5511	19.500				
	Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEGH6801CW-VN	229.000	WEGH6801CYZ-VN	255.000	WEGH6801CYH-VN	255.000
	Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 device plate Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEGH6802CW-VN	229.000	WEGH6802CYZ-VN	255.000	WEGH6802CYH-VN	255.000
	Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 device plate Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEGH6803CW-VN	229.000	WEGH6803CYZ-VN	255.000	WEGH6803CYH-VN	255.000
	Mặt dùng riêng cho ổ đôn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEGH68029CW-VN	229.000	WEGH68029CYZ-VN	255.000	WEGH68029CYH-VN	255.000



*Để lắp 2 mặt acrylic gắn nhau, khoảng cách cạnh trên 2 để âm đơn là 1cm

*Giá bán đã bao gồm VAT



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68010	21.000	WEVH68010MYZ	40.600	WEVH68010MYH	40.600
	Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68020	21.000	WEVH68020MYZ	40.600	WEVH68020MYH	40.600
	Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68030	21.000	WEVH68030MYZ	40.600	WEVH68030MYH	40.600
	Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gang - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH68040	37.500	WEVH68040MYZ	81.000	WEVH68040MYH	81.000
	Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gang - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH68060	37.500	WEVH68060MYZ	81.000	WEVH68060MYH	81.000
	Mặt dùng cho HB 1 gang plate for HB breaker Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH8061	21.000	WEVH8061MYZ	40.600	WEVH8061MYH	40.600
	Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68910	21.000	WEVH68910MYZ	40.600	WEVH68910MYH	40.600
	Mặt dùng riêng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH680290	21.000	WEVH680290MYZ	40.600	WEVH680290MYH	40.600
	Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC-16A Universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEV1081SW WEV1081-7SW	42.600	WEV1081MYZ WEV1081-7MYZ	75.000	WEV1081MYH WEV1081-7MYH	75.000
	Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất 250VAC-16A, Grounding universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV1181SW WEV1181-7SW	71.000	WEV1181MYZ WEV1181-7MYZ	130.000	WEV1181MYH WEV1181-7MYH	130.000
	Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất 250VAC-16A, Grounding duplex universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEV1582SW WEV1582-7SW	103.000	WEV1582MYZ WEV1582-7MYZ	182.000	WEV1582MYH WEV1582-7MYH	182.000
	Ổ cắm đa năng có màn che, 250VAC - 16A Multiple receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/ thùng	WEV1171SW-VN WEV117107SW	115.000	WEV1171MYZ WEV117107MYZ	210.000	WEV1171MYH WEV117107MYH	210.000
	Ổ cắm đôi đa năng có màn che, bắt vít, 250VAC - 16A Duplex Multiple Receptacle, Safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/ thùng	WEV157207SW	150.000	WEV157207MYZ	260.000	WEV157207MYH	260.000
	Ổ cắm sạc USB 1 cổng, bắt vít 1-port USB Fast Charger, Vertical, Pillar Terminal Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	WEF108107-VN	620.000	WEF108107MYZ-VN	880.000	WEF108107MYH-VN	880.000
	Ổ cắm sạc USB 1 cổng chuẩn C, PD-18W, bắt vít 1-port USB Charger (USB-C Power Delivery), Vertical, Pillar Terminal Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/ thùng	WEF412417W-VN	900.000	WEF412417MYZ-VN	1.300.000	WEF412417MYH-VN	1.300.000
	Ổ cắm sạc USB 2 cổng, cắm nhanh 2-port USB Fast Charger, Vertical, Quick Connect Terminal Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/ thùng	WEF11821W	735.000	WEF11821MYZ-VN	1.020.000	WEF11821MYH-VN	1.020.000
	Ổ cắm sạc USB 2 cổng chuẩn A - C, cắm nhanh 2-port USB A - C Type Fast Charger, Quick Connect Terminal Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/ thùng	WEF14821W-VN	1.040.000	WEF14821MYZ-VN	1.500.000	WEF14821MYH-VN	1.500.000
	Ổ cắm anten TiVi, 75 Ohm Television terminal Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV2501SW	89.000	WEV2501MYZ	140.000	WEV2501MYH	140.000
	Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV2364SW	89.000	WEV2364MYZ	140.000	WEV2364MYH	140.000
	Ổ cắm data Data modular Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV2488SW - CAT5E WEV24886SW - CAT6	194.000 232.000	WEV2488MYZ - CAT5E WEV24886MYZ - CAT6	291.000 426.000	WEV2488MYH - CAT5E WEV24886MYH - CAT6	291.000 426.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

ProClub



	WNV5001-7W Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A Switch B(1 - way) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	14.000		WNV1081-7W Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A Universal receptacle with safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	32.000
	WNG5051W-751 Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated appellation switch C Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	118.000		WNV1091-7W Ổ cắm đơn, 250VAC - 10A Universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	28.000
	WNS241W-801 Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi ON, 300VAC - 4A Appellation glow switch B Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	460.000		WN10907KW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm tròn) 250VAC - 10A, round pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	36.000
	WNG5021W-7 Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, 250VAC - 10A Twin Switch B, single pole Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	142.000		WN1001-7KW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm dẹp) 250VAC - 10A, flat pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	33.000
	WNV5002-7W Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A Switch C(2 - ways) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	37.500		WN11017W Ổ cắm đơn có dây nối đất (phích cắm dẹp) 250VAC - 10A, grounding flat pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	62.000
	WNG5052W-751 Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated appellation switch C Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	134.000		WNV138307W Bộ 3 ổ cắm 2 chấu có màn che, 250VAC - 16A Triple universal FULL receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	70.000
	WNG5343W-761 Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A Dùng cho máy nước nóng (có chữ) Đóng gói 5 cái/hộp, 100 cái/thùng	197.000		WNG159237W Ổ cắm có dây nối đất, không màn che, 250VAC - 16A Grounding duplex universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	85.000
	WBG5414699W Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A Dùng cho máy lạnh (có chữ) Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	197.000		WKG1092250 Ổ cắm đôi loại nổi, 250VAC - 10A Surface mounting duplex universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	58.000
	WBG5414699W-SP Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A Dùng cho máy nước nóng, máy lạnh (không chữ) Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	197.000		WZV1201W Ổ cắm TV - Television terminal 75 Ohm Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	68.000
	WNG5401W-7K Nút nhấn chuông, 300VAC - 10A Bell push button Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	62.000		WNTG15649W Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	96.000
	WNG5004W-7 Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 10A Switch E(4 - ways) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	210.000		NRV3160W Ổ cắm data tiêu chuẩn RJ45 - CAT5 Data modular jack RJ45 - CAT5 Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	182.000
	WSG3001 Công tắc B, 1 chiều, loại nổi, 250VAC - 10A Surface mounting switch B, single pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng	46.000		WN3020W Nút trống Blank chip Đóng gói 20 cái/ hộp, 200 cái/thùng	11.000
	WN3023W Lỗ ra dây điện thoại Telephone wire chip Đóng gói 20 cái/ hộp, 200 cái/thùng	11.000		WN7601-8 Mặt 1 kim loại WN7602-8 Mặt 2 kim loại WN7603-8 Mặt 3 kim loại Stainless steel plate	98.000
	WZV7841W Mặt góc vuông dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	17.200		WZV7061W Mặt góc vuông dùng cho HB 1 gang plate for HB breaker Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	17.200
	WZV7842W Mặt góc vuông dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	17.200		WZV7844W Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gang - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	34.300
	WZV7843W Mặt góc vuông dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	17.200		WZV7846W Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gang - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	34.300





Moderva



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMF501-VN	80.000	WMF501MYZ-VN	113.000	WMF501MYH-VN	113.000
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMF511-VN	88.000	WMF511MYZ-1VN	122.000	WMF511MYH-1VN	122.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMF502-VN	105.000	WMF502MYZ-VN	147.000	WMF502MYH-VN	147.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMF512-VN	113.000	WMF512MYZ-1VN	157.000	WMF512MYH-1VN	157.000
	Bộ 1 công tắc D, bắt vít, có đèn báo 250V - 20A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Glow Switch D, 1 device with plate	WMFV503307	190.000	WMFV503307MYZ	268.000	WMFV503307MYH	268.000
	Bộ 1 công tắc E, đảo chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 1 device with plate	WMF594-VN	245.000	WMF594MYZ-VN	345.000	WMF594MYH-VN	345.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMF503-VN	116.000	WMF503MYZ-VN	163.000	WMF503MYH-VN	163.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMF513-VN	127.000	WMF513MYZ-1VN	177.000	WMF513MYH-1VN	177.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMF504-VN	138.000	WMF504MYZ-VN	190.000	WMF504MYH-VN	190.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMF514-VN	149.000	WMF514MYZ-1VN	207.000	WMF514MYH-1VN	207.000
	Bộ 2 công tắc E, đảo chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 2 devices with plate	WMF596-VN	387.000	WMF596MYZ-VN	539.000	WMF596MYH-VN	539.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMF505-VN	157.000	WMF505MYZ-VN	222.000	WMF505MYH-VN	222.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMF515-VN	172.000	WMF515MYZ-1VN	237.000	WMF515MYH-1VN	237.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMF506-VN	177.000	WMF506MYZ-VN	245.000	WMF506MYH-VN	245.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMF516-VN	188.000	WMF516MYZ-1VN	265.000	WMF516MYH-1VN	265.000
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMF507-VN	232.000	WMF507MYZ-VN	323.000	WMF507MYH-VN	323.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ lắp
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

ProClub



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMF517-1VN	249.000	WMF517MYZ-1VN	348.000	WMF517MYH-1VN	348.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMF508-VN	260.000	WMF508MYZ-VN	362.000	WMF508MYH-VN	362.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMF518-1VN	279.000	WMF518MYZ-1VN	392.000	WMF518MYH-1VN	392.000
	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 1 device	WMFV7811	50.000	WMFV7811MYZ	69.000	WMFV7811MYH	69.000
	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 2 devices	WMFV7812	50.000	WMFV7812MYZ	69.000	WMFV7812MYH	69.000
	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 3 devices	WMFV7813	50.000	WMFV7813MYZ	69.000	WMFV7813MYH	69.000
	Mặt kín đơn (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type cover plate	WMF6891-VN	50.000	WMF6891MYZ-VN	69.000	WMF6891MYH-VN	69.000
	Công tắc thẻ - Không có đèn báo (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Card switch - 220VAC - 16A Thích hợp mọi loại thẻ nhựa Không bao gồm thẻ	WMF535-VN	799.000	WMF535MYZ-VN	851.000	WMF535MYH-VN	851.000
	Công tắc có đèn báo "Không làm phiền", "Dọn phòng", "Vui lòng đợi" (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Hotel use switch with Indication for Don't disturb - Make up room - Please wait	WMF984-VN	245.000	WMF984MYZ-VN	342.000	WMF984MYH-VN	342.000
	Nút nhấn chuông có đèn báo "Không làm phiền", "Dọn phòng", "Vui lòng đợi" (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Hotel use switch with Indication for Don't disturb - Make up room - Please wait	WMF936-VN	1.149.000	WMF936MYZ-VN	1.194.000	WMF936MYH-VN	1.194.000
	Nút nhấn chuông (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Bell push button	WMF223-VN	110.000	WMF223MYZ-VN	155.000	WMF223MYH-VN	155.000
	Nút nhấn mở cửa (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Unlock push button	WMF224-VN	110.000	WMF224MYZ-VN	155.000	WMF224MYH-VN	155.000
	Nút nhấn rèm cửa (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Curtain switch	WMF533-VN	144.000	WMF533MYZ-VN	199.000	WMF533MYH-VN	199.000
	Ổ cắm máy cạo râu (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Shaver socket	WMF132-VN	1.254.000	WMF132MYZ-VN	1.315.000	WMF132MYH-VN	1.315.000
	Ổ cắm TV (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Television terminal	WMF301-VN	140.000	WMF301MYZ-VN	199.000	WMF301MYH-VN	199.000
	Ổ cắm CATV (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) High-shield television terminal	WMF311-VN	163.000	WMF311MYZ-VN	227.000	WMF311MYH-VN	227.000
	Ổ cắm điện thoại 4 cực (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Telephone modular jack (6P4C)	WMF403-VN	149.000	WMF403MYZ-VN	193.000	WMF403MYH-VN	193.000
	Ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E modular jack	WMF421-VN	285.000	WMF421MYZ-VN	400.000	WMF421MYH-VN	400.000
	Bộ 2 ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E 2 devices modular jack	WMF422-VN	450.000	WMF422MYZ-VN	627.000	WMF422MYH-VN	627.000



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMT501-VN	114.000	WMT501MYZ-VN	126.000	WMT501MYH-VN	126.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMT502-VN	140.000	WMT502MYZ-VN	152.000	WMT502MYH-VN	152.000
	Bộ 1 công tắc E, đảo chiều, cắm nhanh 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 1 device with plate	WMT594-VN	400.000	WMT594MYZ-VN	432.000	WMT594MYH-VN	432.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMT503-VN	182.000	WMT503MYZ-VN	191.000	WMT503MYH-VN	191.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMT504-VN	217.000	WMT504MYZ-VN	228.000	WMT504MYH-VN	228.000
	Bộ 2 công tắc E, đảo chiều, cắm nhanh 250V - 10A (5 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 2 devices with plate	WMT596-VN	763.000	WMT596MYZ-VN	829.000	WMT596MYH-VN	829.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMT505-VN	244.000	WMT505MYZ-VN	267.000	WMT505MYH-VN	267.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMT506-VN	260.000	WMT506MYZ-VN	283.000	WMT506MYH-VN	283.000
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMT507-VN	400.000	WMT507MYZ-VN	432.000	WMT507MYH-VN	432.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMT508-VN	478.000	WMT508MYZ-VN	512.000	WMT508MYH-VN	512.000
	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 1 device	WMT7811-VN	71.000	WMT7811MYZ-VN	93.000	WMT7811MYH-VN	93.000
	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị/ ổ đơn 3 chấu (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 2 devices	WMT7812-VN	71.000	WMT7812MYZ-VN	93.000	WMT7812MYH-VN	93.000
	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 3 devices	WMT7813-VN	71.000	WMT7813MYZ-VN	93.000	WMT7813MYH-VN	93.000
	Mặt kín đơn (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) Cover plate	WMT6891-VN	71.000	WMT6891MYZ-VN	93.000	WMT6891MYH-VN	93.000
	Đèn gắn tường soi lối đi có cảm biến hồng ngoại và ánh sáng (1 cái/hộp, 5 cái/thùng) Foot Light with Passive Infrared Sensor and Illuminance Sensor	WMT707-VN WMT707K-VN	2.735.000	WMT707MYZ-VN WMT707MYZK-VN	2.954.000	WMT707MYH-VN WMT707MYHK-VN	2.954.000
	Nút nhấn chuông (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Push button - 220VAC - 10A	WMT540108-VN	175.000	WMT540108MYZ-VN	217.000	WMT540108MYH-VN	217.000
	Bộ công tắc thẻ (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Card switch - 220VAC - 16A Thích hợp mọi loại thẻ nhựa Không bao gồm thẻ	WEC5781W-VN	1.893.000	WEC5781MYZ-VN	1.997.000	WEC5781MYH-VN	1.997.000
	Bộ 1 công tắc D, bắt vít, có đèn báo 250V-20A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Glow Switch D, 1 device with plate	WMTV503307	458.000	WMTV503307MYZ	510.000	WMTV503307MYH	510.000
	Ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E modular jack	WMT421-VN	300.000	WMT421MYZ-VN	430.000	WMT421MYH-VN	430.000
	Bộ 2 ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E 2 devices modular jack	WMT422-VN	550.000	WMT422MYZ-VN	680.000	WMT422MYH-VN	680.000
	Ổ Cắm Data Cat6 (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT6 modular jack	WMT431-VN	410.000	WMT431MYZ-VN	440.000	WMT431MYH-VN	440.000
	Bộ 2 ổ cắm data CAT6 (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT6 2 devices modular jack	WMT432-VN	630.000	WMT432MYZ-VN	760.000	WMT432MYH-VN	760.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ đầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng





BỘ CÔNG TẮC - CÓ ĐÈN BÁO - CHUẨN A



WTEGP51552S-1-G
Bộ 1 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
1 - device with plate

840.000



WTEGP52562S-1-G
Bộ 2 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
2 - devices with plate

1.440.000



WTEGP53572S-1-G
Bộ 3 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
3 - devices with plate

2.150.000



WTEGP54562S-1-G
Bộ 4 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
4 - devices with plate

2.890.000



WTEGP55582S-1-G
Bộ 5 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
5 - device with plate

3.570.000



WTEGP56572S-1-G
Bộ 6 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
6 - devices with plate

4.300.000

*Bộ 4-5-6 công tắc lắp với đế âm NA102

BỘ CÔNG TẮC - CÓ ĐÈN BÁO - CHUẨN BS



WTFBP51552S-1-G
Bộ 1 công tắc có đèn báo
BS type - Illuminated switch C
2 ways, 1 device with plate

705.000



WTFBP52562S-1-G
WTFBP52562S-SP (lắp ngang)
Bộ 2 công tắc có đèn báo
BS type - Illuminated switch C
2 ways, 2 devices with plate

1.230.000



WTFBP53572S-1-G
WTFBP53572S-SP
(lắp ngang)
Bộ 3 công tắc có đèn báo
BS type - Illuminated switch C
2 ways, 3 devices with plate

1.840.000

1.890.000

MẶT ĐẬY



WTFBP55137S-1
Bộ công tắc D có đèn báo
Illuminated switch D
2 ways, 2 devices with plate

830.000



WTEG6503S-1-G
Mặt đứng 3 thiết bị chuẩn A
1 - gang, 3 - devices

515.000



WTFB6503S-1-G
WTFB6503S-G
Mặt đứng 3 thiết bị chuẩn BS
1 gang, 3 devices plate

440.000

PHỤ KIỆN CHO DÒNG GEN-X



WEV2501B
Ổ cắm TV
DIN type television terminal

139.000



WEV2364B
Ổ cắm điện thoại 4 cực
Telephone modular jack (6P4C)

139.000



WEV2488B
Ổ cắm data CAT5 - Modular jack
WEG24886B-G
Ổ cắm data CAT6 - Modular jack

275.000

305.000



WEG57816B-1-G
Bộ điều chỉnh sáng tối
500W, 220V
Dimmer switch 220VAC, 500W

660.000



WEG15829B-G
Ổ cắm đôi có màn che và dây nối dây 16A
- 250V
Grounding duplex universal receptacle
With safety shutter 16A - 250V

144.000



WEG3020B-G
Nút trống
Blank chip

18.000



Ổ CẮM CÓ DÂY



WCHG2836
Ổ cắm có dây, 6 ổ cắm, 3m
Extension cord 6 sockets, 3m
250VAC - 3500W
Đóng gói 5 cái/thùng

915.000



WCHG28334
Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm, 3 công tắc phụ, 3m
Extension cord 3 sockets, 3m
250VAC - 3500W
Đóng gói 5 cái/thùng

1.205.000



WCHG28352
Ổ cắm có dây, 5 ổ cắm, 1 công tắc, 3m
Extension cord 5 sockets, 3m
250VAC - 3500W
Đóng gói 5 cái/thùng

995.000



Ổ CẮM NỐI DÂY
RÚT CẮM NHẸ NHÀNG,
AN TOÀN CHẮC CHẮN



WCHG243322W-VN
Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm - 2 USB - 2,1A, 3m
Extension cord 3 sockets - 2 USB, 3m
250VAC - 2300W
Đóng gói 10 cái/thùng

892.000



WCHG24332W
Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm, 3m
Extension cord 3 sockets, 3m
250VAC - 2300W
Đóng gói 10 cái/thùng

505.000

Ổ CẮM ÂM SÀN - CÓ ĐẾ ÂM

Loại lắp 3 thiết bị



DUF1200LTK-1
Chất liệu: Kim loại
Bộ ổ âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (54 x 119 x 119mm)
Floor outlet, blank for triple device with outlet box

1.186.000



DUF1200LTH-1
Chất liệu: Kim loại
Tự động đóng khi không sử dụng
Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (46x102x102mm)
Floor outlet shallow type, blank for triple device with cover unit.

1.446.000



DU5900VTK (Kết hợp được với ổ đa năng WE11171)
Chất liệu: Kim loại
Ổ cắm âm sàn dạng POP-UP
Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (69x119x119mm)
Floor outlet POP-UP type, blank for triple device with cover unit.

1.310.000

(* Lưu ý: Không lau chùi sản phẩm bằng hóa chất hoặc các chất tẩy rửa

Loại lắp 6 thiết bị



DUMF3200LT-1
Chất liệu: Kim loại
Bộ ổ cắm âm sàn loại 6 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (54 x120 x120mm)
Multi floor outlet, blank for six devices with outlet box

1.955.000

Ổ CẮM ÂM SÀN CÓ NẮP ĐẬY - CÓ ĐẾ ÂM

Loại lắp 3 thiết bị



DU81931HTK-1/ DU81931HT9-1
Chất liệu: Nhựa tổng hợp
Bộ ổ cắm âm sàn 2 ổ cắm có dây nối đất
Bao gồm đế âm (54x119x119mm)
Grounding duplex universal receptacle

939.000



DU8199HTK-1/ DU8199HT9-1
Chất liệu: Nhựa tổng hợp
Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (54x119x119mm)
Floor outlet, blank for triple device with cover unit

868.000

THIẾT BỊ CẢM ỨNG GẮN TRẦN/BẢO CHÁY



Xuất xứ Đài Loan

WTKF24816-VN
Sensor chính - Loại âm trần
8A 220V - 240V, có thể nối tối đa với 6 sensor phụ
Độ cao trần 3.5m - Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
Đèn sợi đốt 1760W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 880W
Vận hành lên đến 120.000 lần

8A - 220V

1.914.000



Xuất xứ Thái Lan

WTKG2411-P
Sensor chính - Loại âm trần
3A 220V - 240V, có thể nối tối đa với 4 sensor phụ
Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
Đèn sợi đốt 660W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 330W
Điều chỉnh độ nhạy sáng: 5 - 1.000lux
Độ cao trần 3.0m

1.643.000



Xuất xứ Đài Loan

WTKG2311/WTKF23113-VN
Tự động bật sáng khi có người và trời tối
220 - 240VAC 3A
Loại gắn nổi - Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
Đèn sợi đốt 660W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 330W
Độ cao trần 3,5m

2.777.000



Xuất xứ Đài Loan

WTKF2911-VN
Sensor phụ - Loại âm trần
Kết nối với WTKG2411-P/WTKF24816-VN
Không kết nối với đèn
Độ cao trần 3,0m

983.000



Xuất xứ Đài Loan

WTKF339107-VN
Cảm biến gắn trần cao - chiều cao lắp đặt lên đến 12.7m
8A 220V-240V
Đèn sợi đốt 1760W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 880W
Loại gắn nổi - Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 10 phút

3.140.000



Xuất xứ Thái Lan

WTKG2310-P
Tự động bật sáng khi có người
220 - 240VAC 3A
Đèn sợi đốt 660W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 330W
Loại âm trần, độ cao trần 3.0m
Chế độ hẹn giờ tắt 1 phút

1.290.000



Xuất xứ Đài Loan

WTKF337107-VN
Cảm biến góc rộng, gấp đôi vùng cảm biến (lên tới 13.3m)
8A 220V - 240V
Đèn sợi đốt 1760W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 880W
Loại gắn nổi, độ cao trần 4.2m
chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 10 phút

3.224.000



Xuất xứ Nhật Bản

SH2845591
Đầu báo cháy sử dụng pin (Loại phát hiện khói)
Âm lượng báo động 84dB hoặc hơn với khoảng cách 1m so với thiết bị
Tuổi thọ pin 10 năm, có chế độ báo pin yếu hoặc sự cố do lỗi kỹ thuật
Loại gắn nổi

1.030.000






*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

ProClub




MCB CẦU DAO TỰ ĐỘNG DIN BẢO VỆ QUÁ TẢI & NGẮN MẠCH

		Mã số Mode	I _n (A)	I _{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)			Mã số Mode	I _n (A)	I _{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)	
 <p>Đóng gói 12 cái/hộp 48 cái/thùng</p>	MCB 1P-1E C Curve 06kA	BBD1061CNV	06	240VAC/ 415VAC 06kA	92.500			BBD1061CHHV	06	240VAC/ 415VAC 10kA	140.000	
		BBD1101CNV	10						BBD1101CHHV			10
		BBD1161CNV	16						BBD1161CHHV			16
		BBD1201CNV	20						BBD1201CHHV			20
		BBD1251CNV	25						BBD1251CHHV			25
		BBD1321CNV	32						BBD1321CHHV			32
		BBD1401CNV	40						BBD1401CHHV			40
		BBD1501CNV	50						BBD1501CHHV			50
	BBD1631CNV	63		BBD1631CHHV	63							
		BBD10801CHV	80		BBD10801CHV	80						
		BBD11001CHV	100		BBD11001CHV	100						
 <p>Đóng gói 6 cái/hộp 24 cái/thùng</p>	MCB 2P-2E C Curve 06kA	BBD2062CNV	06	240VAC/ 415VAC 06kA	265.000			BBD2062CHHV	06	415VAC 10kA	406.000	
		BBD2102CNV	10						BBD2102CHHV			10
		BBD2162CNV	16						BBD2162CHHV			16
		BBD2202CNV	20						BBD2202CHHV			20
		BBD2252CNV	25						BBD2252CHHV			25
		BBD2322CNV	32						BBD2322CHHV			32
		BBD2402CNV	40						BBD2402CHHV			40
		BBD2502CNV	50						BBD2502CHHV			50
	BBD2632CNV	63		BBD2632CHHV	63							
		BBD20802CHV	80		BBD20802CHV	80						
		BBD21002CHV	100		BBD21002CHV	100						
 <p>Đóng gói 4 cái/hộp 16 cái/thùng</p>	MCB 3P-3E C Curve 06kA	BBD3063CNV	06	415VAC 06kA	469.000			BBD3063CHHV	06	415VAC 10kA	707.000	
		BBD3103CNV	10						BBD3103CHHV			10
		BBD3163CNV	16						BBD3163CHHV			16
		BBD3203CNV	20						BBD3203CHHV			20
		BBD3253CNV	25						BBD3253CHHV			25
		BBD3323CNV	32						BBD3323CHHV			32
		BBD3403CNV	40						BBD3403CHHV			40
		BBD3503CNV	50						BBD3503CHHV			50
	BBD3633CNV	63		BBD3633CHHV	63							
		BBD30803CHV	80		BBD30803CHV	80						
		BBD31003CHV	100		BBD31003CHV	100						
 <p>Đóng gói 3 cái/hộp 12 cái/thùng</p>	MCB 4P-4E C Curve 06kA	BBD4164CNV	16	415VAC 06kA	662.000			BBD4064CHHV	06	415VAC 10kA	998.000	
		BBD4204CNV	20						BBD4104CHHV			10
		BBD4254CNV	25						BBD4164CHHV			16
		BBD4324CNV	32						BBD4204CHHV			20
		BBD4404CNV	40						BBD4254CHHV			25
		BBD4504CNV	50						BBD4324CHHV			32
		BBD4634CNV	63						BBD4404CHHV			40
			BBD4504CHHV					50				BBD4504CHHV
		BBD4634CHHV	63		BBD4634CHHV	63						
		BBD40804CHV	80		BBD40804CHV	80						
		BBD41004CHV	100		BBD41004CHV	100						
 <p>Đóng gói 3 cái/hộp 30 cái/thùng</p>	MCB 4P-4E C Curve 10kA	BBD4064CHHV	06					BBD4064CHHV	06	400VAC 10kA	1.508.000	
		BBD4104CHHV	10						BBD4104CHHV			10
		BBD4164CHHV	16						BBD4164CHHV			16
		BBD4204CHHV	20						BBD4204CHHV			20
		BBD4254CHHV	25						BBD4254CHHV			25
		BBD4324CHHV	32						BBD4324CHHV			32
		BBD4404CHHV	40						BBD4404CHHV			40
		BBD4504CHHV	50						BBD4504CHHV			50
	BBD4634CHHV	63		BBD4634CHHV	63							
		BBD40804CHV	80		BBD40804CHV	80						
		BBD41004CHV	100		BBD41004CHV	100						

NHẬN BIẾT TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA MCB/RCB0

Ba trạng thái nhận biết cầu dao ở chế độ **Bật điện/Tắt điện/Ngắn mạch**

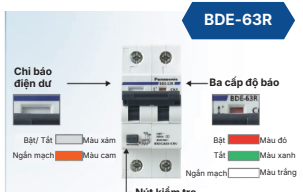
BD-63R



← Ba cấp độ báo

- Bật: Màu đỏ
- Tắt: Màu xanh
- Ngắn mạch: Màu trắng

BDE-63R



← Ba cấp độ báo

- Bật/Tắt: Màu xám
- Ngắn mạch: Màu cam

Nút kiểm tra

Các chỉ số tình trạng Bật điện, Tắt điện và ngắn mạch được hiển thị thành màu sắc giúp nhanh chóng và dễ dàng nhận diện mạch điện đã được ngắt.



RCBO CẦU DAO BẢO VỆ QUÁ TÀI, NGẮN MẠCH & CHỐNG RÒ

RCBO Compact 2P1E	Mã số (Code)	I_n (A)	$I_{\Delta n}$ (mA)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (cái)
	BBPE20631CNV	06	30	240VAC 06kA	720.000
	BBPE21631CNV	16			
	BBPE22031CNV	20			
	BBPE22531CNV	25			770.000
	BBPE23231CNV	32			

12 cái/ hộp
48 cái/ thùng

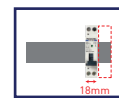
RCBO 2P1E	Mã số (Code)	I_n (A)	$I_{\Delta n}$ (mA)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (cái)
	BBDE20631CNV	06	30	240VAC 06kA	628.000
	BBDE21631CNV	16			
	BBDE22031CNV	20			
	BBDE22531CNV	25			673.000
	BBDE23231CNV	32			
	BBDE24031CNV	40			
	BBDE25031CNV	50			
BBDE26331CNV	63				

6 cái/hộp
24 cái/thùng



Gọn hơn
Tối ưu hơn

* Hai cấp độ bảo vệ:
Bật: màu đỏ (cấp điện)
Tắt: màu xanh (ngắt điện)



RCBO 4P4E	Mã số (Code)	I_n (A)	$I_{\Delta n}$ (mA)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (cái)
	BBDE42534CNV	25	30	415VAC 06kA	1.581.000
	BBDE43234CNV	32			
	BBDE44034CNV	40			
	BBDE45034CNV	50			2.079.000
	BBDE46334CNV	63			

4 cái/thùng

RCCB CẦU DAO CHỐNG RÒ

RCCB 2P	Mã số Code	I_n (A)	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Giá lẻ (cái)
	BBDR22530HV	25	30mA-2P	1.091.000
	BBDR23230HV	32		
	BBDR24030HV	40		
	BBDR26330HV	63		1.310.000

5 cái/hộp
30 cái/thùng

RCCB 4P	Mã số Code	I_n (A)	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Giá lẻ (cái)
	BBDR42530HV	25	30mA-4P	1.747.000
	BBDR43230HV	32		
	BBDR44030HV	40		
	BBDR46330HV	63		2.621.000

4 cái/hộp
16 cái/thùng

RCCB 2P	Mã số Code	I_n (A)	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Giá lẻ (cái)
	BBDR22530V	25	30mA-2P	CẬP NHẬT
	BBDR23230V	32		
	BBDR24030V	40		
	BBDR26330V	63		CẬP NHẬT

5 cái/hộp
30 cái/thùng

* Dự kiến có hàng T03/2026 * Hình ảnh minh họa

RCCB 4P	Mã số Code	I_n (A)	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Giá lẻ (cái)
	BBDR42530V	25	30mA-4P	CẬP NHẬT
	BBDR43230V	32		
	BBDR44030V	40		
	BBDR46330V	63		CẬP NHẬT

4 cái/hộp
16 cái/thùng

* Dự kiến có hàng T03/2026 * Hình ảnh minh họa

BỘ CẦU DAO AN TOÀN HB 2P1E - SAFETY BREAKER

Thiết bị bảo vệ quá tải

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kĩ thuật - Specifications		Giá lẻ (cái)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA) 240VAC	
	BS1106TV	6	1	89.000
	BS1110TV	10	1,5	
	BS1111TV	15	1,5	
	BS1112TV	20	1,5	
	BS1113TV	30	1,5	
	BS1114TV	40	1,5	

BỘ CẦU DAO AN TOÀN 2P2E

Thiết bị bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kĩ thuật - Specifications			Giá lẻ (cái)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA) 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ (mA)	
	BJS1532S1V	15	1,5	30	536.000
	BJS2032S1V	20			
	BJS3032S1V	30			
	BJJ23022-8	30	1,5	15	972.000
	BJJ23032-8	30			

*Giá bán đã bao gồm VAT

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DIN - EARTH LEAKAGE BREAKER

Thiết bị chỉ chống dòng rò, không bảo vệ quá tải

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kĩ thuật - Specifications			Giá lẻ (cái)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA) 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ (mA)	
	BJS3220NA2K	32	2,5	15	370.000
	BJS3230NA2K			30	
	BJS3020NA2			15	383.000
BJS3030NA2	30				
	BJJ23030-8	30	2,5	30	827.000

ELCB-EARTH LEAKAGE CIRCUIT BREAKER

Thiết bị bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kĩ thuật - Specifications			Giá lẻ (cái)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA) 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ (mA)	
	BKW2503Y	50	2,5	30	1.695.000
	BKW2603SKY	60	10		2.496.000
	BKW21003KY	100	25		3.494.000

ProClub

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng



THIẾT BỊ CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN

KHỞI ĐỘNG TỰ ĐỘNG DIN, ĐIỆN ÁP ĐIỀU KHIỂN $U_c = AC 240V$ NEW

Tiêu chuẩn quốc tế - IEC61095, IEC60947-4-1

Thông số kỹ thuật (Specifications)	BBDT2321BV
Điện áp định mức (Un)	230V
Điện áp làm việc lớn nhất (Uc)	320V (50/60Hz)
Dòng xả xung sét (8/20 μ s) (In)	20 kA
Dòng xả xung sét cực đại (8/20 μ s) (Imax)	40 kA
Cấp bảo vệ điện áp (Up)	$\leq 1,5$ kV
Thời gian phản hồi (tA)	≤ 25 ns
Dạng lắp đặt	35mm DIN Rail
Đóng gói 50 cái/thùng	3.140.000



Bật: màu đỏ (cấp điện)

Tắt: màu xám (ngắt điện)

Mã số (Code)	Loại	I_n (A)	Kích thước (mm)	Giá lẻ (cái)
BMD2020204ACV	2NO (2 tiếp điểm thường mở)	20	17,8x82x60	980.000
BMD2025204ACV		25		980.000
BMD2040204ACV		40	35,4x82x60	1.400.000
BMD2063204ACV	63	2.530.000		
BMD4025404ACV	4NO (4 tiếp điểm thường mở)	25	35,4x82x60	1.030.000
BMD4040404ACV		40	54,0x82x60	1.860.000
BMD4063404ACV		63	54,0x82x60	2.940.000

* Thay thế SPD khi phản hiện thị màu xanh chuyển sang đỏ

* I_n (A) Tham chiếu cho thiết bị tải AC-7a

TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG - DISTRIBUTION BOX

Hình ảnh	Mã sản phẩm	Màu	Màu	Số đường/ Phụ kiện kèm theo	Kích thước âm tường RxCxS (mm)	Thông số ống PVC (mm)					Giá lẻ (cái)
						$\varnothing 16$	$\varnothing 20$	$\varnothing 25$	$\varnothing 32$	$\varnothing 40$	
	BQDF08W31AV	Trắng	- Để sắt - Mặt che nhựa	8 đường Thanh lược + Nhân dán	230 x 220 x 95	1	4	2	2	2	760.000
	BQDF08MG31AV	Vàng ánh kim									1.020.000
	BQDF08MH31AV	Xám ánh kim		1.020.000							
	BQDF12W31AV	Trắng		12 đường Thanh lược + Nhân dán	302 x 220 x 95	-	6	5	2	2	960.000
	BQDF12MG31AV	Vàng ánh kim									1.290.000
	BQDF12MH31AV	Xám ánh kim		1.290.000							
	BQDF16W31AV	Trắng	- Để sắt - Mặt che nhựa	16 đường Thanh lược + Nhân dán	374 x 220 x 95	-	7	6	2	2	1.120.000
	BQDF16MG31AV	Vàng ánh kim									1.490.000
	BQDF16MH31AV	Xám ánh kim		1.490.000							
	BQDF24W11AV	Trắng		24 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhân dán	302 x 380 x 95	-	6	5	2	2	1.960.000
	BQDF24MG11AV	Vàng ánh kim									2.630.000
	BQDF24MH11AV	Xám ánh kim		2.630.000							
	BQDX08T11AV	Trắng	- Để sắt - Mặt che nhựa - màu trắng - Mặt che nhựa phủ kim loại - màu vàng	8 đường Thanh lược + Nhân dán	230 x 220 x 95	1	4	2	2	2	1.290.000
	BQDX08G11AV	Vàng ánh kim									2.860.000
	BQDX12T11AV	Trắng		12 đường Thanh lược + Nhân dán	302 x 220 x 95	-	6	5	2	2	1.410.000
	BQDX12G11AV	Vàng ánh kim									3.080.000
	BQDX16T11AV	Trắng		16 đường Thanh lược + Nhân dán	374 x 220 x 95	-	7	6	2	2	1.600.000
	BQDX16G11AV	Vàng ánh kim									3.410.000
	BQDX24T11AV	Trắng		24 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhân dán	302 x 380 x 95	-	6	5	2	2	2.420.000
	BQDX24G11AV	Vàng ánh kim									5.230.000
	BQDX32T11AV	Trắng		32 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhân dán	374 x 380 x 95	-	8	7	2	2	3.120.000
	BQDX32G11AV	Vàng ánh kim									6.330.000
	BQDX40T21AV	Trắng		40 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhân dán	446 x 380 x 100	-	9	8	2	2	3.720.000
	BQDX40G21AV	Vàng ánh kim									7.530.000



ProClub

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

CÔNG TẮC ĐỒNG HỒ

<p>Tự động quản lý Thời gian và điện năng hiệu quả hơn</p>	TB178	TB118	TB35809NE5	TB38809NE7	TB4728KE7V
Giá lẻ (cái)	650.000	1.050.000	785.000	1.210.000	1.840.000
Loại/ Type	SPST - 24h	SPST - 24h	SPST - 24h Gắn thanh ray DIN	SPST - 24h Gắn thanh ray DIN	Điện tử - 24h/ Các ngày trong tuần
Hẹn giờ/ Functions	On-Off	On-Off	On-Off	On-Off	On-Off/Chu kỳ/Xung
Chương trình Operation	6	6	96	96	210; chọn các ngày nghỉ bất kỳ trong tuần
Công suất Consumption	220 - 240VAC 15A	220 - 240VAC, 15A	220 - 240VAC 20A	220 - 240VAC 20A	220 - 240VAC 15A
Pin dự trữ Battery	-	300 giờ TB380N2457 Giá lẻ: 209.000	-	300 giờ TB380N2457V Giá lẻ: 209.000	5 năm
Độ chia nhỏ nhất Min setting (mins)	30 phút	30 phút	15 phút	15 phút	1 phút

PHÍCH CẮM VÀ Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP

	WK2315K 125V - 15A - 2P+ Ground 277.000		WK1330 Ổ cắm chuyên dùng Surface mounting receptacle 250V - 30A - 3P 730.000
	WK2320K 250V - 20A - 3P 292.000		
	WK2330 250V - 30A - 2P + Ground 810.000		
<p>Ổ cắm locking loại nổi, màu đen Locking surface mounting receptacle black</p>			
	WK2420K 250V - 20A - 3P + Ground 441.000		WF4330 Phích cắm kín nước - Rubber plug 250V - 30A - 3P 977.000
	WK2430 250V - 30A - 3P + Ground 892.000		
	<p>Ổ cắm locking loại nổi, màu đen Locking surface mounting receptacle black</p>		
	WF6315 125V - 15A - 2P+ Ground 176.000		WN9513/ WN9514 Mặt nhôm lỗ tròn - Đường kính 35,5/45,5mm 1 gang - 1 device aluminum plate 35,5 dia/45,5 dia 124.000
	WF6320 250V - 20A - 3P 242.000		
	WF6330 250V - 30A - 2P + Ground 618.000		
<p>Phích cắm locking/Locking Plug</p>			
	WF6420 250V - 20A - 3P + Ground 279.000		WN3040K-8 Trạm nối đất - Grounding - terminal 105.000
	WF6430 250V - 30A - 3P + Ground 785.000		
	<p>Phích cắm locking/Locking plug</p>		
	WF2315WK (Trắng) 125V - 15A - 2P+ Ground 267.000	<h3>CÔNG TẮC THÈ</h3> <p>WNH5611-801 - Công tắc thè (3 tiếp điểm) - Tablet switch (3 circuits) - Sử dụng với mặt WZV7843W - 250V - 10A 1.810.000</p>	
	WF2320WK (Trắng) 250V - 20A - 3P 251.000		
	WF2330B (Đen) 250V - 30A - 2P + Ground 671.000		
	<p>Lắp với WN9513</p>		
	WF2420BK (Đen) 250V - 20A - 3P + Ground 438.000	<h3>PHÍCH CẮM MEIKOSHA</h3> <p>ME2592W Phích cắm 3 chấu - Grounding plug 125V - 15A Đóng gói 10 cái/hộp 120.000</p>	
	WF2430B (Đen) 250V - 30A - 3P + Ground 829.000		
	WF2420WK (Trắng) 250V - 20A - 3P + Ground 438.000		
<p>Lắp với WN9514</p>			
	WN1518R Ổ cắm đôi có dây nối đất Grounding flat pin receptacle 125V - 15A 370.000		
	WN3700B Đai kim loại - Metal-Frame 36.000		

CHUÔNG ĐIỆN

<p>EGG331 Nút chuông kín nước, 220VAC - 1A Bell push button Đóng gói 20 cái/thùng Kết nối được 02 chuông EBG888 123.000</p>	<p>EBG888 Chuông điện, 220V - 9.5W, 50Hz, 82dB Door chime Đóng gói 10 cái/thùng 212.000</p>
---	---



ProClub

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

DIMMER



NDF603F/ NDL603F-Full **FDL603FW-Full**
NDF603W/ NDL603W-Wide **FDL603W-Wide**
 - Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt/độ sáng đèn
 - Dimmer for fan/lamp 220VAC - 700W
 - Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng **63.500**

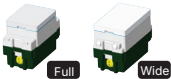


NDL903F-Full/ NDL903W-Wide
 - Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn - 220VAC - 1000W
 - Dimmer for incandescent lamp
 - Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng **70.000**

CẦU CHÌ

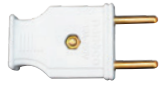


NF101F-Full/ NF101W - Wide
FF102F-Nano-Full/ FF102W-Nano-Wide
 - Cầu chì - Fuse - 220VAC - 10A
 - Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng **16.800**



NF102F -Full
NF102W -Wide
 - Cầu chì - Fuse - 220VAC - 10A
 - Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng **18.500**

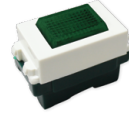
* Đạt tiêu chuẩn TCVN6188-1:2007



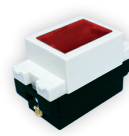
NP10250D
 - Phích cắm đơn 10A - 250V
 - Chân cắm bằng đồng Ø 4.0mm
 - Vỏ nhựa ABS chống cháy, chịu va đập
 - Kẹp giữ dây giúp định vị và tránh tuột dây điện
 - Đóng gói: 10 cái/dây hoặc 100 cái/hộp; 200 cái/ thùng **7.500**



N302WF-Nanoco-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
N302WW-Nanoco-Wide
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
FXF302WW-Nano-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)
 - Đèn báo màu trắng
 - Pilot lamp, white 220VAC **18.000**



N302GF-Nanoco-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
N302GW-Nanoco-Wide
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
FXF302GW-Nano-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)
 - Đèn báo màu xanh
 - Pilot lamp, green 220VAC **18.000**



N302RF-Nanoco-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
N302RW-Nanoco-Wide
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
 - Đèn báo LED màu đỏ
 - Pilot lamp, red 220VAC **18.000**

Ổ CẮM - PHÍCH CẮM ĐƠN



NS10250A
 - Ổ cắm đơn 10A - 250V
 - Tiếp điểm bằng đồng
 - Vỏ nhựa ABS chống cháy, chịu va đập
 - Kẹp giữ dây giúp định vị và tránh tuột dây điện
 - Đóng gói: 10 cái/dây hoặc 100 cái/hộp; 200 cái/ thùng **13.000**

An toàn và tiện lợi Đạt tiêu chuẩn: IEC 60884-1:2002

Ổ CẮM CÓ DÂY



NES5215-3 - Dây 3m **185.000**
NES5215-5 - Dây 5m **222.000**
 - Công suất 15A - 250V ~ 3750W
 - Loại 5 ổ cắm 2 chấu + 1 công tắc
 - Đóng gói: 10 cái/ thùng



NES3332-3 - Dây 3m **235.000**
NES3332-5 - Dây 5m **280.000**
 - Công suất 15A - 250V ~ 3750W
 - Loại 3 ổ cắm đa năng + 3 ổ cắm 2 chấu + 1 công tắc
 - Đóng gói: 10 cái/ thùng



NES43415-3 - Dây 3m **252.000**
NES43415-5 - Dây 5m **300.000**
 - Công suất 15A - 250V ~ 3750W
 - Loại 4 ổ cắm đa năng + 4 công tắc
 - Đóng gói: 10 cái/ thùng



NES4213-3S1 - Dây 3m **115.000**
NES4213-5S1 - Dây 5m **140.000**
 - Công suất 10A - 250V ~ 2500W
 - Loại 4 ổ 2 chấu + 1 ổ cắm đa năng + 1 công tắc
 - Đóng gói: 10 cái/ thùng



NES332U-3 - Dây 3m **285.000**
NES332U-5 - Dây 5m **340.000**
 - Công suất 15A - 250V ~ 3750W, USB 2.1A
 - Loại 3 ổ cắm đa năng + 2 USB + 2 công tắc
 - Đèn báo chuyển sang màu xanh khi sạc đầy
 - Đóng gói: 10 cái/ thùng



NES3320-5 - Dây 5m **248.000**
 - Công suất 20A - 250V ~ 5000W
 - Nhựa chịu nhiệt cao
 - Loại 3 ổ cắm đa năng + 1 công tắc
 - Dùng cho nồi lẩu, bếp điện
 - Đóng gói: 10 cái/ thùng



NES3332-3S1 - Dây 3m **145.000**
NES3332-5S1 - Dây 5m **175.000**
 - Công suất 10A - 250V ~ 2500W
 - Loại 3 ổ cắm đa năng + 3 ổ cắm 2 chấu + 1 công tắc
 - Đóng gói: 10 cái/ thùng

NHỰA CHỐNG CHÁY
 TIẾP ĐIỂM HỢP KIM ĐỒNG
 CÔNG TẮC ĐÈN LED
 MÀN CHE AN TOÀN
 CHỊU LỰC CHỐNG VA ĐẬP
 ROLE BẢO VỆ QUÁ NHIỆT
 Dây điện DÀI 3-5M

ĐUI ĐÈN E27



NAE2790WM1- Màu trắng, kèm vít **11.000**
NAE2790W - Màu trắng **10.000**
NAE2790BK - Màu đen **10.000**
 - Đui đèn E27 loại 90°
 - Nhựa chống va đập
 - Đóng gói: 10 cái/dây; 40 cái/thùng



NAE2727W - Màu trắng **10.000**
NAE2727BK - Màu đen **10.000**
 - Đui đèn E27 loại di động
 - Nhựa chống va đập
 - Đóng gói: 10 cái/dây; 100 cái/thùng



NAE2720W - Màu trắng **12.500**
NAE2720BK - Màu đen **12.500**
 - Đui đèn E27 loại di động có dây dài 20cm
 - Nhựa chống va đập
 - Đóng gói: 10 cái/dây; 100 cái/thùng



NAE2745WM1 - Màu trắng, kèm vít **11.000**
NAE2745W - Màu trắng **10.000**
NAE2745BK - Màu đen **10.000**
 - Đui đèn E27 loại nghiêng 45°
 - Nhựa chống va đập
 - Đóng gói: 10 cái/dây; 40 cái/thùng



NAE4590WM1 - Màu trắng, kèm vít **13.500**
NAE4590W - Màu trắng **11.500**
 - Đui đèn E27 xoay đa năng
 - Nhựa chống va đập
 - Đóng gói: 10 cái/dây; 40 cái/thùng



ĐUI ĐÈN E27

*Giá bán đã bao gồm VAT

ProClub
 Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
 *** Quét QR Code để tải ứng dụng



TỦ ĐIỆN - Đạt tiêu chuẩn IEC60439-1:2004

** Thanh lược đồng cho tủ điện đạt tiêu chuẩn IEC60439-2:2005*

Hình ảnh	Mã sản phẩm	Chất liệu	Số đường (Modules)	Kích thước âm tường CxRxS (mm)	Đóng gói	Giá lẻ (Cái)
	NDP104P	Mặt - đế nhựa	2 - 4	200x125x65	1 cái/hộp, 5 cái/cây	99.000
	NDP104	Mặt nhựa, đế kim loại	2 - 4	200x125x58	1 cái/hộp, 5 cái/cây	115.000
	NDP108P	Mặt - đế nhựa	4 - 8	200x200x65	1 cái/hộp, 5 cái/cây	155.000
	NDP108	Mặt nhựa, đế kim loại	4 - 8	200x200x58	1 cái/hộp, 5 cái/cây	176.000
	NDP110	Mặt - đế kim loại	5 - 10	200x265x58	1 cái/hộp	270.000
	NDP114	Mặt - đế kim loại	10 - 14	200x337x58	1 cái/hộp	330.000
	NDP120	Mặt - đế kim loại	12 - 20	380x283x58	1 cái/hộp	550.000
	NDP126	Mặt - đế kim loại	18 - 26	380x320x58	1 cái/hộp	790.000
	NDP128	Mặt - đế kim loại	20 - 28	380x340x58	1 cái/hộp	895.000

BÚT THỦ ĐIỆN

An toàn, tiện lợi

NEP1501

- Kiểm tra điện áp nhanh, từ AC 100 - 500V
- Nhựa ABS bền bỉ
- Tích hợp 2 dạng đầu thử
- Thiết kế nhỏ gọn, dễ bỏ túi, có cài vạt túi tiện lợi
- Tay cầm chống trượt
- Đóng gói: 1 cái/ hanger; 24 cái/hộp; 600 cái/thùng



19.500

NEP1502

- Kiểm tra điện áp nhanh, từ AC 100 - 500V
- Nhựa ABS bền bỉ
- Tích hợp 2 dạng đầu thử
- Thiết kế nhỏ gọn, dễ bỏ túi, có cài vạt túi tiện lợi
- Tay cầm chống trượt
- Đóng gói: 1 cái/ hanger; 24 cái/hộp; 600 cái/thùng



19.500

NEP1201 - Bút thử điện đa năng

- Điện áp kiểm tra: 12V-220V
- Màn hình hiển thị LCD
- Đèn chỉ thị, Đèn LED chiếu sáng, Pin AG3-1.5V
- Thân bút bằng nhựa ABS độ bền cao
- Đo điện cảm ứng, đo điện áp, đo thông mạch và đứt mạch
- Đóng gói: 1 cái/Blister, 10 cái/hộp



51.000

NEP1202 - Bút thử điện đa năng

- Điện áp kiểm tra: 12V-220V
- Màn hình hiển thị LCD
- Thân bút bằng nhựa ABS độ bền cao
- Đo điện cảm ứng, đo điện áp, đo thông mạch và đứt mạch
- Đóng gói: 1 cái/Blister, 20 cái/hộp



24.000

NEP7250 - Bút thử điện đa năng

- Dễ dàng thấy đèn báo ngay cả trong ánh sáng tự nhiên
- Công nghệ 2 đèn báo LED 2 màu thông minh
- Nhựa chống rơi, kín nước IP66
- Kiểm tra điện cảm ứng khoảng cách 30 - 60 mm
- Đầu bút hợp kim titan bền bỉ
- Điện áp kiểm tra 70V - 250V (AC-DC)
- Đóng gói: 1 cái/Blister, 10 cái/hộp



33.000

CÔNG TẮC THẺ

NCS7001

- Công tắc thẻ (Có bao gồm thẻ)
- Card Switch -20A - 250V
- Đóng gói 1 cái/hộp, 10 cái/thùng



840.000

CHUÔNG BÁO CẢM BIẾN KHÔNG DÂY

NJX378

- Chuông báo cảm biến không dây
- DC 4,5V/ Max 0,5W
- Báo khách: 6 ngôn ngữ chào "Hello, welcome" và 22 kiểu chuông
- Báo trộm: 3 kiểu âm báo động
- 4 mức (lớn nhất - lớn - vừa - nhỏ), 70 dB - 110 dB
- Vùng cảm biến: 4 - 8m; Góc cảm biến: 120°
- Có sẵn 3 pin AAA; Có thể kết nối thêm với chuông ND156/ND157
- Đóng gói 1 bộ/vi treo; 10 bộ/ thùng



330.000

NJX379-156

- Chuông báo cảm biến không dây kèm chuông điện báo xa đến 150m
- 110V - 240V/ Max 0,5W
- Báo khách: 6 ngôn ngữ chào "Hello, welcome" và 22 kiểu chuông
- Báo trộm: 3 kiểu âm báo động
- 4 mức (lớn nhất - lớn - vừa - nhỏ), 70 dB - 110 dB
- 3 mức cảm biến: OFF, LOW ≤ 4m, HIGH ≤ 10m; Góc cảm biến: 120°
- Có sẵn 3 pin AAA
- Đóng gói: 1 cái/vi treo, 10 bộ/thùng



550.000

CHUÔNG ĐIỆN KHÔNG DÂY

ND156 - Đóng gói hộp ND1561 - Đóng gói vi treo



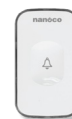
ND157 - Đóng gói hộp ND1571 - Đóng gói vi treo



- Bộ chuông điện không dây
- 110V - 220V/ Max 0,5W
- 36 kiểu chuông
- 4 mức âm lượng (lớn - vừa - nhỏ - im lặng), 0 dB - 110 dB
- Hoạt động lên đến 300m (không vật cản)
- Có thể kết nối thêm đến 8 nút chuông cảm ứng NDT15
- 1 nút kết nối được với nhiều chuông
- Đóng gói 1 bộ/vi treo; 10 bộ/thùng

340.000

NDT15



- Nút chuông cảm ứng
- Dùng cho chuông ND156/ ND157
- Pin CR2032 3V
- IP44, cảm ứng 1 lần chạm
- 1 nút kết nối được với nhiều chuông ND156/157
- Đóng gói 1 cái/hộp; 100 cái/thùng

140.000

ND153W



ND153BK



- Bộ chuông điện không dây không dùng pin
- 110V - 240V/ Max 0,5W
- 36 kiểu chuông
- 4 mức âm lượng (lớn-vừa-nhỏ-im lặng), 0 dB - 110 dB
- Hoạt động lên đến 150m (không vật cản)
- Có thể kết nối thêm đến 8 nút chuông NDT153W/BK
- 1 nút kết nối được với nhiều chuông
- Đóng gói 1 bộ/vi treo; 10 bộ/ thùng

370.000

NDT153W NDT153BK



- Nút chuông không dùng pin
- Dùng cho ND153BK/ND153W
- Có thể lắp ngoài trời
- Độ bền đến 100,000 lần nhấn
- 1 nút kết nối được với nhiều chuông ND153W/BK
- Đóng gói 1 cái/hộp; 100 cái/thùng

170.000



ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN DẠNG TRÒN

Công nghệ châu Âu TCVN7417-1:2010
IEC61386_1:2008
Sản phẩm đạt tiêu chuẩn BSEN61386-21:2004 + A11:2010



Ống luồn dây điện dạng tròn



Mã sản phẩm	Đường kính (mm)	Độ dày (mm)	Lực nén (N)	Đóng gói (Cây/bó)	Giá lẻ ống (cây)	
					Trắng	Màu
FPC16L	Ø16	1,25 ± 0,1	320	50	22.000	
FPC20L	Ø20	1,3 ± 0,1	320	50	29.000	
FPC25L	Ø25	1,4 ± 0,1	320	25	42.000	
FPC32L	Ø32	1,75 ± 0,1	320	20	67.000	
FPC16H	Ø16	1,55 ± 0,1	1.250	50	31.000	
FPC20H	Ø20	1,7 ± 0,1	1.250	50	41.000	
FPC25H	Ø25	2,0 ± 0,1	1.250	25	59.000	
FPC32H	Ø32	2,1 ± 0,1	1.250	20	111.000	
FPC40H	Ø40	2,3 ± 0,1	1.250	10	146.000	
FPC50H	Ø50	2,65 ± 0,1	1.250	10	193.000	
FPC16	Ø16	1,35 ± 0,1	750	50	25.000	28.000
FPC20	Ø20	1,4 ± 0,1	750	50	33.000	36.000
FPC25	Ø25	1,45 ± 0,1	750	25	48.000	53.000
FPC32	Ø32	1,85 ± 0,1	750	20	74.000	81.000

Ghi chú: Chiều dài 2.92m/cây.

Nẹp luồn dây điện dạng vuông

NẸP LUỒN DÂY ĐIỆN DẠNG VUÔNG

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IEC61084-2-1:2017



Mã sản phẩm	Kích thước (mm)	Độ dày (mm)	Chiều dài (m/cây)	Đóng gói (Cây/bó)	Giá lẻ (Cây)
NNV1715	15x9	0,7 ± 0,1	1,7	50	9.000
NNV1720	20x10	0,7 ± 0,1	1,7	50	11.400
NNV1725	25x14	0,9 ± 0,1	1,7	50	17.400
NNV1730	30x16	1,0 ± 0,1	1,7	50	21.000
NNV1740	40x18	1,2 ± 0,1	1,7	25	32.600
NNV1750	50x35	1,4 ± 0,1	1,7	10	70.000
NNV1760	60x40	1,5 ± 0,1	1,7	6	88.000
NNV1780	80x60	1,7 ± 0,1	1,7	6	143.000
NNV17100	100x60	1,8 ± 0,1	1,7	6	209.000
NNV2015	15x9	0,7 ± 0,1	2,0	50	10.500
NNV2020	20x10	0,7 ± 0,1	2,0	50	13.500
NNV2025	25x14	0,9 ± 0,1	2,0	50	20.800
NNV2030	30x16	1,0 ± 0,1	2,0	50	24.800
NNV2040	40x18	1,2 ± 0,1	2,0	25	38.000
NNV2050	50x35	1,4 ± 0,1	2,0	10	83.000
NNV2060	60x40	1,5 ± 0,1	2,0	6	104.000
NNV2080	80x60	1,7 ± 0,1	2,0	6	165.000
NNV20100	100x60	1,8 ± 0,1	2,0	6	248.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ống luồn dây điện dạng xoắn

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn BS EN 61386-22:2004 + A11:2010

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	Đơn vị	Giá
	FRG20W	20mm (50m/cuộn)	245.000
	FRG25WS	25mm (40m/cuộn)	255.000
	FRG32WH	32mm (25m/cuộn)	299.000
PVC	FRG16G	16mm (50m/cuộn)	199.000
	FRG20G	20mm (50m/cuộn)	285.000
	FRG25GS	25mm (40m/cuộn)	305.000
	FRG32GH	32mm (25m/cuộn)	310.000

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	Đơn vị	Giá
	FRG20PE	20mm (50m/cuộn)	220.000
	FRG25PE	25mm (40m/cuộn)	229.000
	FRG32PE	32mm (25m/cuộn)	269.000

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	Đơn vị	Giá
	NPA0120	Khớp nối trơn Ø20 Đóng gói 200 cái/thùng	1.200
	NPA0125	Khớp nối trơn Ø25 Đóng gói 100 cái/thùng	1.900
	NPA0132	Khớp nối trơn Ø32 Đóng gói 25 cái/bao, 250 cái/thùng	3.500
	Nano FPA0140	Khớp nối trơn Ø40 Đóng gói 30 cái/bao	9.500
	Nano FPA0150	Khớp nối trơn Ø50 Đóng gói 20 cái/bao	13.000

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	Đơn vị	Giá
	NPA02202	Đầu và khớp nối ren Ø20 Đóng gói 100 cái/bao, 1.000 cái/thùng	3.500
	NPA02252	Đầu và khớp nối ren Ø25 Đóng gói 50 cái/bao, 500 cái/thùng	4.000
	NPA02322	Đầu và khớp nối ren Ø32 Đóng gói 25 cái/bao, 250 cái/thùng	5.300

Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	Đơn vị	Giá
	NPA1620	Kẹp đỡ ống Ø20, Đóng gói 100 cái/bao 3.000 cái/thùng	1.200
	NPA1625	Kẹp đỡ ống Ø25, Đóng gói 100 cái/bao 2.000 cái/thùng	2.000
	NPA1632	Kẹp đỡ ống Ø32, Đóng gói 100 cái/bao; 1.000 cái/thùng	3.000
	Nano FPA1640	Kẹp đỡ ống Ø40 Đóng gói 50 cái/bao	5.000


Nắp đậy hộp nối tròn


Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	Đơn vị	Giá
NPA2720F	Nắp đậy hộp nối tròn dùng chung với ống mềm PVC, Ø20 Đóng gói 20 cái/bao, 400 cái/thùng	3.500	


ProClub


Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng





T nối	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	NPA0416	T nối cho ống Ø16. Đóng gói: 100 cái/bao; 1.000 cái/thùng	2.000
	NPA0420	T nối cho ống Ø20. Đóng gói: 50 cái/bao; 400 cái/thùng	3.900
	NPA0425	T nối cho ống Ø25. Đóng gói: 25 cái/bao; 250 cái/thùng	5.800
	NPA0432	T nối cho ống Ø32. Đóng gói: 15 cái/bao; 150 cái/thùng	8.100
	Nano [®] FPA0440	T nối cho ống Ø40. Đóng gói 10 cái/bao	14.500
Nano [®] FPA0450	T nối cho ống Ø50. Đóng gói 10 cái/bao	17.000	


T nối có nắp Nano [®]	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	FPA0420C	T nối có nắp Ø20. Đóng gói 25 cái/bao	9.500
	FPA0425C	T nối có nắp Ø25. Đóng gói 10 cái/bao	15.000
	FPA0432C	T nối có nắp Ø32. Đóng gói 10 cái/bao	18.000


Hộp nối 1 ngã	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	NPA65161	Hộp nối tròn 1 ngã Ø16	7.000
	NPA65201	Hộp nối tròn 1 ngã Ø20	7.600
	NPA65251	Hộp nối tròn 1 ngã Ø25	8.100
	NPA65321	Hộp nối tròn 1 ngã Ø32	10.500


Hộp nối 2 ngã thẳng	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	NPA66161	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø16	7.000
	NPA66201	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø20	7.600
	NPA66251	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø25	8.100
	NPA66321	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø32	10.500


Hộp nối 2 ngã vuông	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	NPA69161	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø16	7.000
	NPA69201	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø20	7.600
	NPA69251	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø25	8.100
	NPA69321	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø32	10.500


Hộp nối 3 ngã	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	NPA67161	Hộp nối tròn 3 ngã Ø16	7.000
	NPA67201	Hộp nối tròn 3 ngã Ø20	7.600
	NPA67251	Hộp nối tròn 3 ngã Ø25	8.100
	NPA67321	Hộp nối tròn 3 ngã Ø32	10.500


Hộp nối 4 ngã	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	NPA68161	Hộp nối tròn 4 ngã Ø16	7.000
	NPA68201	Hộp nối tròn 4 ngã Ø20	7.600
	NPA68251	Hộp nối tròn 4 ngã Ø25	8.100
	NPA68321	Hộp nối tròn 4 ngã Ø32	10.500

Co nối	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	NPA0316	Co cho ống Ø16. Đóng gói 100 cái/bao - 1.500 cái/thùng	1.500
	NPA0320	Co cho ống Ø20. Đóng gói 50 cái/bao - 700 cái/thùng	2.300
	NPA0325	Co cho ống Ø25. Đóng gói 40 cái/bao - 400 cái/thùng	3.500
	NPA0332	Co cho ống Ø32. Đóng gói 20 cái/bao - 200 cái/thùng	5.800
	Nano [®] FPA0340	Co cho ống Ø40. Đóng gói 20 cái/bao	13.000
Nano [®] FPA0350	Co cho ống Ø50. Đóng gói 15 cái/bao	17.800	

Co nối có nắp Nano [®]	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	FPA0320C	Co nối có nắp Ø20. Đóng gói 50 cái/bao	6.000
	FPA0325C	Co nối có nắp Ø25. Đóng gói 40 cái/bao	10.500
	FPA0332C	Co nối có nắp Ø32. Đóng gói 20 cái/bao	16.000

Đầu nối ống mềm PVC Nano [®]	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	FRGA116	Đầu nối ống mềm PVC Ø16. Đóng gói 100 cái/bao	13.000
	FRGA120	Đầu nối ống mềm PVC Ø20. Đóng gói 100 cái/bao	17.000
	FRGA125	Đầu nối ống mềm PVC Ø25. Đóng gói 50 cái/bao	25.000
	FRGA132	Đầu nối ống mềm PVC Ø32. Đóng gói 50 cái/bao	39.000

Đầu giảm Nano [®]	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	FPA2016	Đầu giảm 20 - 16. Đóng gói 100 cái/bao	1.700
	FPA2520	Đầu giảm 25 - 20. Đóng gói 100 cái/bao	2.600
	FPA3225	Đầu giảm 32 - 25. Đóng gói 50 cái/bao	4.100
	FPA4032	Đầu giảm 40 - 32. Đóng gói 40 cái/bao	8.100
	FPA5040	Đầu giảm 50 - 40. Đóng gói 30 cái/bao	10.200

Lò xo uốn ống	Mã sản phẩm	Đường kính Ø (mm)	
	FLXUO16M2	Lò xo uốn ống Ø16	53.000
	FLXUO16L	Lò xo uốn ống Ø16	
	FLXUO20M2	Lò xo uốn ống Ø20	79.000
	FLXUO25M2	Lò xo uốn ống Ø25	92.000
	FLXUO25L	Lò xo uốn ống Ø25	
	FLXUO32M2	Lò xo uốn ống Ø32	137.000
	FLXUO32L	Lò xo uốn ống Ø32	

*Chỉ sử dụng cho ống 320N và ống 750N



PHỤ KIỆN DÙNG CHO HB

HỘP ÂM VÀ HỘP NỔI



NS80
Đai sắt dùng cho HB
(Dùng cho WEVH8061, WEV7061SW, WZV7061W)
Frame for HB
Đóng gói: 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

9.000



NN81
Đai nhựa dùng cho HB
(Dùng cho WEVH68030 và WEV68030SW)
Frame for HB
Đóng gói: 100 cái/thùng

4.000



NHB9801
Hộp nổi dùng cho HB
Mounting surface plate for HB
Đóng gói: 100 cái/thùng

8.000



NBD9802
Hộp nổi dùng cho CB 2 tếp
Mounting surface plate for MCB 2P
Kích thước: 121x54x69,47mm
Đóng gói: 30 cái/thùng

18.000

HỘP NỔI DÂY



NPA10050V
Hộp nổi dây 100x100x50mm
Wiring box
Đóng gói: 30 cái/thùng

22.000



NPA12050V
Hộp nổi dây 120x120x50mm
Wiring box
Đóng gói: 30 cái/thùng

27.000



NPA15055V
Hộp nổi dây 150x150x55mm
Wiring box
Đóng gói: 20 cái/thùng

39.000



NPA20065V
Hộp nổi dây 200x200x65mm
Wiring box
Đóng gói: 10 cái/thùng

68.000



NPA103V
Hộp nổi dây tròn 90x90x40mm
Round junction box
Đóng gói: 60 cái/thùng

12.000

MẶT THIẾT BỊ



NB9601
Nắp kín đơn
Wiring box lid - 1 gang
Đóng gói: 20 cái/hộp, 500 cái/thùng

6.000



NB9602
Nắp kín đôi
Wiring box lid - 2 gangs
Đóng gói: 10 cái/hộp, 400 cái/thùng

8.000



NA105-N
Nắp hộp âm đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
Wiring box lid - BS Standard
Đóng gói: 50 cái/bao, 700 cái/thùng

3.000



NBD200
Hộp âm cho CB tếp
Wiring box for MCB
Kích thước: 115x66x58mm
Đóng gói: 20 cái/thùng

9.000



NA101TM1
Hộp âm nhựa trắng, đơn, bắt vít
Wiring box - 1 gang
Kích thước: 106x64x43mm
Đóng gói: 100 cái/thùng

6.600



NA101
Hộp âm nhựa trắng, đơn, kèm vít
Wiring box - 1 gang
Kích thước: 106x64x43mm
Đóng gói: 100 cái/thùng

6.200



NA102
Hộp âm đôi
Wiring box - 2 gang
Kích thước: 109x103x44mm
Đóng gói: 60 cái/thùng

10.500



NA105
Hộp âm đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
Wiring box - BS Standard
Kích thước: 80x80x42,5mm
Đóng gói: 100 cái/thùng

6.200



NEW

NA1051
Hộp âm đơn vuông ghép nổi chống cháy chuẩn BS
Wiring box - BS Standard
Kích thước: 85x85x50mm
Đóng gói: 100 cái/thùng

8.500

*** Dự kiến có hàng T02/2026



NA106
Hộp âm dùng cho ổ cắm máy cạo râu
(Dùng cho WEB1051W)
Wiring Box (Compatible with Shaver Socket)
Kích thước: 135x75,6x58mm
Đóng gói: 40 cái/thùng

18.000



NPCA104
Hộp âm đôi dùng 2 mặt đơn
Wiring box - 2 gang
Kích thước: 131x106x42,5mm
Đóng gói: 50 cái/thùng

10.500



NN101F/ NN101W-Wide
Hộp nổi đơn
Surface box
Kích thước: 120x70x35mm
Đóng gói: 100 cái/thùng

10.500



NN102F-Full/ NN102W-Wide
Hộp nổi đôi
Duplex surface box
Kích thước: 120x115x35mm
Đóng gói: 60 cái/thùng

16.000



NEW

NN105
Hộp nổi đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
Surface box - BS Standard
Kích thước: 86x86x35,2mm
Đóng gói: 100 cái/thùng

9.000

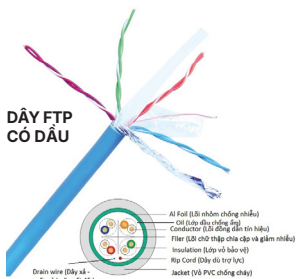
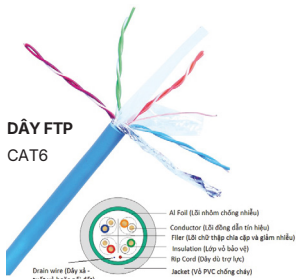
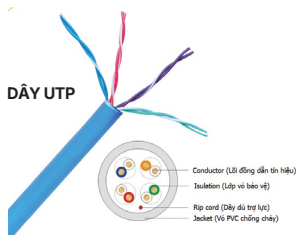
Tất cả các sản phẩm hộp âm và hộp nổi, hộp nổi dây đều có kèm vít

HỘP ÂM ĐÔI DÙNG 2 MẶT ĐƠN

SỬ DỤNG CHO CÁC LOẠI MẶT DÒNG WIDE SERIES, HALUMIE - FULL COLOR

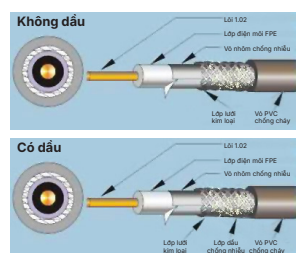


DÂY CÁP MẠNG



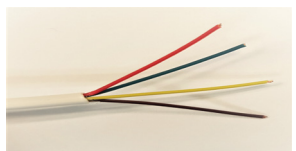
Mã sản phẩm	Diễn giải	Đường kính lõi (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Dây dù trợ lực	Vỏ PVC chịu nhiệt (mm)	Giá lẻ (cuộn)
NC5E-U10	Cat5e UTP 0.50mm 4 Pairs 10% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu trắng	0,50 CCA	PE 0,91	Có	PVC 5,1	840.000
NC5E-F10	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu 10% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0,51 CCA	PE 1,00	Có	PVC 5,1	1.050.000
NC5E-F100	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu 100% Cu 24 AWG Chiều dài: 305 m/cuộn - Màu xanh/trắng	0,51 BC	PE 1,00	Có	PVC 5,1	3.690.000
NC5E-F1000	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu, có đầu, 100% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh /trắng	0,51 BC	PE 1,00	Có	PVC 5,1	3.990.000
NC6-U10	CAT6 UTP 0.57 mm 4 Pairs 10% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu trắng	0,57 CCA ±0,01 mm	PE 1,02	Có	PVC 6	1.145.000
NC6-F10	CAT6 FTP 0.57 mm 4 Pairs chống nhiễu 10% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0,57 CCA ±0,01 mm	PE 1,00	Có	PVC 6,6	1.460.000
NC6-F100	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, 100% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0,56 BC	PE 1,00	Có	PVC 6,6	4.750.000
NC6-F1000	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, Có đầu - 100% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh /trắng	0,56 BC	PE 1,00	Có	PVC 6,6	5.250.000

DÂY CÁP ĐỒNG TRỰC



Mã sản phẩm	Diễn giải	Đường kính lõi (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Chống nhiễu, chịu nhiệt	Khoảng cách hoạt động	Giá lẻ (cuộn)
NRG6-80	RG6 - lõi CCS 80 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1,02 CCS	Foamed PE 4,57	1. Lá nhôm 2. Braiding: 80x0,12mm Al-Mag 3. Vỏ PVC 6,9mm	10-15m	750.000
NRG6-96	RG6 - lõi CCS 96 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1,02 CCS	Foamed PE 4,57	1. Lá nhôm 2. Braiding: 96x0,12mm Al-Mag 3. Vỏ PVC 6,9mm	10-15m	860.000
NRG6-96 O	RG6 - lõi CCS 96 sợi - có đầu Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1,02 CCS	Foamed PE 4,57	1. Lá nhôm 2. Braiding: 96x0,12mm Al-Mag 3. Vỏ PVC 6,9mm	10-15m	1.050.000
NRG6-961	RG6 - lõi Cu 96 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1,02 100% Đồng	Foamed PE 4,57	1. Lá nhôm 2. Braiding: 96x0,12mm Al-Mag 3. Vỏ PVC 6,9mm	~100m	1.420.000

DÂY ĐIỆN THOẠI VÀ BẢO CHÁY



Mã sản phẩm	Diễn giải	Đường kính lõi (mm)	Lớp vỏ bảo vệ	Vỏ PVC	Giá lẻ (cuộn)
NTV405	Dây điện thoại nhiều sợi 4 core 0.5mm Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	0,5 CCA	HDPE	PVC	525.000

BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN

- Độ bám dính >0,35 Kg/25mm

- Điện áp đánh thủng >5kV



Băng keo cách điện PVC - PVC insulating tape

FKPT10	10YDS	82.000/cây
FKPT20	20YDS	143.000/cây

Đóng gói 10 cuộn/cây, 200 cuộn/thùng



Băng keo cách điện PVC - PVC insulating tape

FKPC10	10YDS	60.000/cây
FKPC20	20YDS	110.000/cây

Đóng gói 10 cuộn/cây, 200 cuộn/thùng

Xuất xứ Đài Loan

BK W Y R G B Xuất xứ PRC



ProClub

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

INDUSTRIAL PLUGS AND SOCKETS

- Sử dụng tốt trong điều kiện nhiệt độ -25°C đến 80°C
 - Sử dụng liên tục trong 1 giờ ở nhiệt độ 100°C
 - Sản xuất bằng vật liệu POLYAMIDE 6: Chống cháy, chống mài mòn, chịu áp lực cao, chống phản ứng với nhiều loại hóa chất

Connection
to the future



Dãy điện áp hoạt động	Mã màu sản phẩm
20 - 25V	Tím
40 - 50V	Trắng
100 - 130V	Vàng
200 - 250V	Xanh dương
380 - 480V	Đỏ
500 - 1000V	Đen
>50V (100 - 500Hz)	Xanh lá
Không thuộc những dãy điện áp trên	Xám

Phích cắm cao su di động không kín nước Plug (Splashproof)



F0511-SR
 - Rubber plug (Splashproof)
 phích cắm bằng nhựa 2P + 'E',
 16A, 250V, IP54

96.000



F0512-SR
 - Solid rubber plug (Splashproof)
 phích cắm bằng nhựa 2P + 'E',
 16A, 250V, IP54, chịu va đập

133.000



F2510-SR
 - Rubber connector (Splashproof)
 ổ cắm nối bằng nhựa 2P + 'E',
 16A, 250V, IP20

97.000



F1050-0B
 - Socket outlet (Splashproof IP54)
 - Ổ cắm âm có nắp 2P + 'E', 16A, 250V, IP54



F105-0B
 - Socket outlet (Splashproof IP54)
 - Ổ cắm âm có nắp 2P+'E', 16A, 250V, IP54



F106-0
 - Mounting box (Splashproof IP44)
 - Để nối cho ổ cắm âm không kín nước

104.000

Ổ cắm chia 3 ngã Multiple-socket outlet



F9432007
 16A - 3P - 230V - 6H - IP67

2.470.000



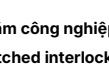
F9432006
 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

1.588.000



F9432000
 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

1.379.000



F9430401
 Ổ cắm chia 3 ngã
 16A - 3P - 230V - IP44

1.180.000

Ổ cắm công nghiệp kèm công tắc loại kín nước (IP67) Switched interlocked sockets (Watertight IP67)



F61132-6
 16A - 3P - 230V - 6H - IP67

1.886.000



F61252-6
 32A - 5P - 400V - 6H - IP67

2.117.000



F75252-6
 32A - 5P - 400V - 6H - IP67

3.616.000

Phích cắm di động loại không kín nước (IP44) Plug (Splashproof IP44)



F013-6ECO
 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

81.000



F014-6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

118.000

F015-6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

132.000

F023-6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

148.000

F024-6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

155.000

F025-6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

195.000

Ổ cắm nối loại không kín nước (IP44) Connector (Splashproof IP44)



F213-6ECO
 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

115.000



F214-6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

148.000

F215-6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

183.000

F223-6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

180.000

F224-6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

206.000

F225-6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

263.000

Ổ cắm gắn nối loại không kín nước (IP44) Wall socket (Splashproof IP44)



F113-6 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

159.000

F114-6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

195.000

F115-6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

206.000

F123-6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

221.000

F124-6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

233.000

F125-6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

249.000

Ổ cắm gắn âm loại không kín nước dạng thẳng (IP44) Flanged socket straight (Splashproof IP44)



F313-6 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

166.000

F314-6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

184.000

F315-6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

195.000

F323-6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

206.000

F324-6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

213.000

F325-6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

244.000

Ổ cắm âm loại không kín nước dạng nghiêng (IP44) Flanged socket sloping (Splashproof IP44)



F413-6 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

185.000

F414-6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

218.000

F415-6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

243.000

F423-6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

289.000

F424-6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

318.000

F425-6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

349.000

